Số 6 NĂM THỨ NHẤT 2e QUINZAINE SEPTEMBRE 1926

安南雜誌

REVUE DE L'ANNAM

AN-NAM TẠP-CHÍ



Mỗi tháng ra hai kỳ

DEPOT LEGAL INDOCHINE
Nº 647

CHỦ NHÂN
TẢN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

TOÀ BÁO
HÀNG LỌNG GẦN GARE
50, Route Mandarine — HANOI

IMP. NGUYỄN-ĐỨC-GIANG
1926

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký 1964-1974 tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

MỤC-LỤC

1 — Xã-thuyết *Nghĩ về dân-quyền ở hai xứ Trung, Bắc-kỳ.*

2 — Văn-học *Thế-giới vĩ-nhân liệt-truyện — Hoàng-Hưng.*

Tự-cường.

Âu văn tạp thuật.

Chiêm-thành bảo-tàng viện hoài cổ

Giả nhời bài «Nhời thư của hai chị em nhà nghèo khuyên dăn nhau».

Văn thơ.

Ngô Việt xuân-thu (tiểu-thuyết)

3 — Thời-Sự *Tình hình Hương-cảng và Quảng-đông.*

Cảm tình người Nam-trung đối với quốc-dân ở xứ Bắc.

Việc ông Cognacq.

Cái nông-nỗi ở chốn thôn quê — Nam-định.

Cuộc hát giúp dân bị lụt - Haiphong.

Xe-hỏa đổi giờ chạy.

Giới-thiệu sách mới.

Bản-chí in ra mỗi tháng hai kỳ :

từ mồng 1 đến ngày 15 ; lại từ 16 đến 30 tây.

Giá đồng-niên, **4$00** ; Nửa năm, **2$20** ; Mỗi số **0$20**.

Ngài nào có lòng yêu Bản-chí mà mua một năm, hoặc nửa năm, xin gửi giả tiền trước, giúp cho Bản-chí về công việc hành-động trong lúc ban đầu ; Bản-chí sẽ xin gửi theo những số sau.

Các phong-thư và mandats, xin gửi cho Bản-chí chủ-nhân *Nguyễn-Khắc-Hiếu* nhận lĩnh.

AN-NAM TẠP-CHÍ

DIRECTEUR-GÉRANT :
Nguyễn-Khắc-Hiếu

N° 6 NĂM THỨ NHẤT 2e Quinzaine Septembre 1925

AN-NAM TẠP-CHÍ

社說

XÃ-THUYẾT

NGHĨ VỀ DÂN-QUYỀN Ở HAI XỨ TRUNG, BẮC-KỲ

Nước ta, phàm các sự văn-minh đều trong buổi phôi-thai mà dân-quyền là một, riêng một xứ Nam-kỳ là nhượng-địa của Chánh-phủ Pháp chưa nói, nay thử nghĩ về dân-quyền ở hai xứ Trung, Bắc-kỳ; xin nói trước về Bắc-kỳ.

Dân-quyền ở Bắc-kỳ kể ra bắt đầu gây nhóm từ trong khi còn quan Toàn-quyền Paul-Bert. *Năm* 1886, *ngày 30 tháng Avril*, quan Paul-Bert có lập ra một hội-đồng *Tư-vấn*, cho người bản-xứ được bầy tỏ ý-kiến, cốt là để cho Chánh-phủ Bảo-hộ được hiểu rõ tình-ý của dân mà lựa bề cai-trị. Hội-đồng *Tư-vấn* ấy họp ở Hanoi, bắt đầu nghị-luận từ *ngày 26 Juillet* cho đến *ngày 4 tháng Août*. Ấy là việc của Chánh-phủ mà thực cũng nhóm quyền cho dân, thực là cái thời-kỳ thứ nhất của lịch-sử dân-quyền xứ Bắc-kỳ vậy. — Quan Paul-Bert đã tạ thế mà việc dân-quyền cũng tạm hưu. Đến *năm 1908*, Chánh-phủ Đông-dương chiếu theo nghị-định *ngày 4 tháng Mai năm 1907* mà lập ra *Bắc-kỳ Tư-vấn nghị-viên*, cho nhân-dân các tỉnh được bầu cử nghị-viên để thay mặt về dự hội-đồng; trong khi hội-đồng, Chánh-phủ có hỏi ý-kiến các nghị-viên về vấn-đề gì thời được bàn, cũng là chánh-sách của ông Paul-Bert khi trước. Hội-đồng ấy bắt đầu họp từ *ngày 3 tháng Novembre năm* 1908. Đến *năm* 1913, *ngày* 19 *tháng*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Mars, lại có nghị-định cải-lương cách tổ-chức ; nghị-định ấy tuân-hành mãi đến năm 1925. Vậy từ năm 1908 đến năm 1925 là thời-kỳ thứ hai của lịch-sử dân-quyền xứ Bắc-kỳ vậy. — Đến nay, Chánh-phủ Bảo-hộ muốn chấn-hưng dân-quyền cho xứ thuộc-địa, *ngày* 10 *tháng Avril năm* 1926, đổi *Tư-vấn nghị-viện* làm *Nhân-dân đại-biểu-viện*, ý là để rộng quyền cho dân, cho các nghị-viên được tự đem ý-kiến thỉnh-cầu, mà không phải là chỉ để tư-vấn như trước. Hội-đồng ấy mới họp *ngày* 30 *tháng Août năm* 1926 đây, thực là bắt đầu vào thời-kỳ thứ ba của lịch-sử dân-quyền xứ Bắc-kỳ vậy.

Nghĩ như dân-quyền là một vật thế nào ? mà Chánh-phủ đối với dân thuộc-địa không dung-dị mà cho, mà dần dần thí thí mà cho như thế ; như thế thời về phần người hưởng-thụ tưởng nên trân-trọng là nhường bao. Vậy mà từ khi có việc nghị-trường bầu-cử đến nay, các báo-trương bình-luận đã nhiều, mà những nhời ria-rói mỉa-mai lại ở tự những ông Nghị viết ra càng kỹ. Nay không cần thuật lại những nhời đó cho rườm tai độc-giả, chỉ tóm lại mà nghĩ thời có thể gọi là một sự *buôn*. Buôn là sao ? buôn một chữ *quyền* mà bán lấy chữ *danh* chữ *lợi* vậy. Các ông nghị-viên (trừ ra hoặc cũng có ít nhiều ông) buôn ở dân mà bán lại cho ông nghị-trưởng, ông nghị-trưởng lại buôn lại mà ăn lãi to hơn. Ôi ! cái tư-cách những chú lái kia thôi có kể gì ; chỉ nghĩ giận cho dân ta, những ai là người có quyền bảo cử nghị-viên, đem hai chữ *dân-quyền* mà bán hoài đổi rẻ lấy đôi ba đồng bạc, một hai bữa ăn thời trình-độ còn thấp quá lắm vậy ! Nghĩ từ có việc nghị-viên đến nay, tưởng là sự bầu-cử của quốc-dân mỗi ngày cũng dần dần mỗi khá ; hay đâu đến năm nay tư-vấn mới đổi ra dân-biểu mà chánh phó nghị-trưởng là hai anh em ông *Nguyễn-hữu-Cự*, *Nguyễn-hữu-Tiệp*, thương ôi !

Nói về xứ Trung-kỳ thời *Tư-vấn nghị-viện* mới có từ *năm* 1920, đến *ngày 6 tháng Novembre năm 1925* mới đổi tên là *Đại-biểu dân-viện*. Việc bầu-cử nghị-viên thời hai khóa đầu, dân-gian cũng ít ai chú-ý đến, chỉ là làm cho liễu sự mà thôi, cho nên các ông nghị-viên phần nhiều là những vị hưu-quan, quen thói dạ bẩm, lâm-thời hội-nghị chỉ ngồi im trên ghế, gục đầu xuống vưng dạ, nghe lệnh bề trên mà thôi, ngoài ra chẳng có nói-năng gì lạ hơn nữa (cứ nhời của một người Trung-kỳ lai-cảo ở Nhật Tân-báo Saigon). Đến năm nay là khóa thứ ba, sự bầu-cử ở Trung-kỳ mới ra rất có giá-trị. Ông *Lê-văn-Huân* là giải-nguyên tỉnh Hà-tĩnh, bị đi đầy về việc xin thuế tỉnh Quảng-nam khi xưa, mà nay công-chúng bầu ra làm nghị-viên ; ông *Hoàng-thúc-Kháng* là tiến-sĩ ở tỉnh Quảng-nam, cũng bị đi đầy 20 năm, được ân-xá mới về, mà công-chúng cử lên làm nghị-trưởng ; còn các ông nghị-viên khác phần nhiều đều là những tay sĩ-phu học-tử, không phải là đồ hạ-lưu thô-mãng lấy đồng tiền mà mua chuộc lòng dân. Cho nên sự bầu-cử đó có thể gọi là do công-tâm của quốc-dân Trung-kỳ mà không phải là do tư-ý của những ông ứng-cử ra làm nghị-viên nghị-trưởng vậy. Một sự bầu-cử đó, tuy chưa hẳn có nhiều lợi ích cho nhân-dân xứ Trung-kỳ, song mà

cái hạt giống dân-quyền đã bắt đầu nẩy nở, thời rồi nữa tốt cành xanh lá mà đâm bông kết quả, ngõ-hầu tô-điểm cho giang sơn. Vận-hội của nước nhà sau đây, có hi-vọng ở các anh em xứ Trung-kỳ vậy.

Nhân cuộc hiện tại mà nghĩ về lịch-sử: nước An-Nam từ có đức Hùng-vương giở lại, bốn nghìn năm tổ-quốc, hùng-đô cử-trấn, văn-trị võ-công, thực đất Bắc-kỳ là cố-thổ. Đến đời nhà Lê, các chúa Nguyễn khai-thác vào mạn trong mà đất Trung, Nam-kỳ mới mở dần; lại đến vua Gia-long đánh được nhà Tây-sơn mà kinh-đô mới đem vào Thuận-hóa; từ khi có Đại-Pháp sang bảo-hộ thời thủ-phủ lại đóng ở Hanoi là đất Thăng-Long xưa. Thống xem từ trước đến nay thời xứ Bắc-kỳ đối với hai xứ Trung, Nam-kỳ, thực có cái địa-vị như chị cả anh trưởng vậy. Vậy thời quốc-dân Bắc-kỳ đối với quốc-dân hai xứ Trung, Nam-kỳ, đáng như có cái trình-độ cao hơn, sự tiến-hóa sớm hơn mới là phải; mà xem ra một việc dân-quyền đến nay vẫn như thế, sông Lô núi Tản thực đáng là thẹn thay! Nhân một việc dân-quyền đó mà xét kỹ về quốc-dân ở Bắc-kỳ hiện nay, tâm-lý thực rất là bại-hoại, bao nhiêu cái khôn-ngoan đã dùng quá về những sự tư-tư tự lợi, cho nên ít nghĩ đến phần chung của nòi giống non sông. Nước An-Nam sau này mà hoặc có một ngày tiến-hóa văn-minh, thời xứ Bắc-kỳ chỉ như cái toa xe lửa kéo ở đằng sau vậy.

Nói chia ra thời là ba kỳ, nói chung lại vẫn là một nước, giang-sơn chủng-tộc, cùng chung hai chữ Lạc-Hồng. Tôi không phải là vì sinh trưởng ở Bắc-kỳ mà coi xứ Bắc-kỳ là thân hơn, cũng không phải có giận gì quốc-dân ở Bắc-kỳ mà ra nhời ghét bỏ; chỉ cứ hiện-tại mà đoán về tương-lai thời có nhẽ như thế. Mong rằng một việc bầu cử nghị-viên nghị-trưởng, nay về sau, quốc-dân Bắc-kỳ ta, nên bắt chiếc như quốc-dân ở Trung-kỳ, đừng nỡ đem hai chữ dân-quyền làm đồ hàng buôn bán; quốc-dân Trung-kỳ ta, đừng so sánh với quốc-dân ở Bắc-kỳ, càng tuyệt hẳn một lòng lợi-kỷ mà giữ lấy quyền dân. Một mai kia, Trung, Nam, Bắc ba kỳ, trình-độ quốc-dân cùng tấn-tới, những phường bán nước buôn dân, mỗi ngày mỗi ít; những hạng ưu quần ái quốc, mỗi ngày mỗi đông; cực cho đến những kẻ dân ngu ở thôn quê, cũng đều biết dân-quyền là trọng. Đến lúc ấy mới có thể theo đường tiến-hóa mà dảo bước văn-minh. Ôi, nghĩ như dân-tộc ở trên thế-giới này biết bao, chữ dân-quyền xuất hiện ở trên thế-giới đã từ bao, mà con cháu Lạc-Hồng đến nay mới được chút phần dư bã cặn; vậy thời quốc-dân Bắc-kỳ ta tưởng nên cũng lấy đó làm nghĩ, quốc-dân Trung-kỳ ta tưởng cũng chưa nên lấy đó làm khoe.

Tản-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu

Hai bài diễn-văn của hai ông nghị-trưởng Trung, Bắc-kỳ và những nhời thỉnh-cầu của các ông nghị-viên, in cả như sau, để độc-giả tiện xét.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Bài đáp-từ của ông nghị-trưởng Trung-kỳ Hoàng-Thúc-Kháng

Đáp lại bài diễn thuyết của quan Khâm-sứ P. Pasquier đọc tại Nhân-dân đại-biểu-viện Trung-kỳ ngày 7 Septembre 1926.

Kính thưa quan Khâm-sứ

Ngày nay là ngày kỷ-nguyên của viện Nhân-dân đại-biểu mới ra đời ở trên giải đất Trung-kỳ này, trải mấy ngàn năm chưa từng thấy, chính là ngày dân Trung-kỳ bắt đầu bước vào con đường chánh-trị, cũng là ngày thứ nhất của anh em chúng tôi thay mặt nhân dân mười mấy tỉnh mà tới đây. Trước khi vào bàn bạc ở nghị-trường, chúng tôi xin đem lời thành thực để đáp cái thịnh-ý của đại quan lớn đến khai hội hôm nay, và sau để tỏ bầy tình trạng dân đôi cl út:

Dân An-Nam ở dưới chánh-thể chuyên chế đã lâu, việc nước không cần hỏi đến, dân không được biết đến việc nước, mà có một đều lạ nhất, là người dân nào bàn đến chánh-trị, thì không những cho là người cuồng, người dại, mà nhiều khi buộc tội nọ kia.

Ngày nay nhơn-đạo thạnh hành, dân-quyền bành-trướng, cái phong-trào Âu-hóa đã tràn đến chung quanh, trên lại được nước văn-minh nhất trong thế-giới bênh vực cho, dắt-díu cho, mà thử xem hiện-trạng trong xứ này, thì vẫn còn mây mù bao bọc, sông núi trở ngăn, mười mấy tỉnh mà không được một tờ báo, không có một chỗ tập hội cho xứng-đáng, cho đến nông, công, thương, cồ cũng không có đoàn-thể gì, quốc-thị mơ màng, nhân tâm bỡ ngỡ, quyền lợi nghĩa-vụ đã không thấy cho rõ ràng, mà tánh-mạng tài-sản cũng không biết dựa vào đâu mà gìn dữ.

Ấy vì tình-thế đó mà hóa mê hóa dại, phải yếu phải hèn. Một dân-tộc ở dưới bóng cờ ba sắc, mà đi sau bước chậm, sa sút trăm đường, thì oan khuất biết chừng nào! thiệt hại biết chừng nào!

Nhưng mà cũng may, gần đây, ngọn trí Âu-hóa tiêm thấu vào, mà giấc mộng nghìn năm cũng dần dần tỉnh giấy. Nhà nước Bảo-hộ, ngoài xem phong-hội mới, trong xét trình-độ dân, sẵn lòng chỉ dẫn dân lên đường văn-minh tiến bộ. — Năm 1925 tuyên bố tờ hiệp-ước mới, đổi viện Tư-vấn làm viện Nhân-dân đại biểu : bốn chữ « Nhân-dân đại-biểu » xuất hiện ra, không khác gì một ngọn gió quạt mát lòng dân trong khi bức-rức nặng-nề vậy.

Anh em chúng tôi đã chịu nhân-dân phó thác, bắt đầu ra mà đương trách nhiệm này, vẫn biết rằng chúng tôi học ít tài hèn, đường xa gánh nặng, chưa biết trên đối với Chính-phủ có tán thành được việc gì, dưới đối với quốc-dân có đỡ vớt được điều gì không? Song chúng tôi chỉ tin cậy rằng nhà-nước đã có lòng biết đến dân ; để dân được quyền cử người đại-biểu, thì nhà-nước chắc cũng không để cho những đại-biểu đó mất lòng tin-nhiệm của dân.

Vậy nên chúng tôi đây cốt là một mặt thể lòng nhà-nước khai hóa người Annam mà bày tỏ cho dân, một mặt đem lòng hy-vọng của dân mà bày tỏ cho nhà-nước, giữ trật-tự để dìu dắt lên đường tiến-bộ, họa may viện Nhân-dân đại-biểu này cơ sở vững bền, thành một cái dây liên-lạc kiên-cố của Chính-phủ với quốc-dân, mà ngày khai hội này thành ra một ngày kỷ-niệm cho nền hạnh-phúc của dân Trung-kỳ, ấy là chính cái điều hi-vọng của dân chúng tôi, mà cũng là chỗ chúng tôi có thể cảm ơn quan Toàn-quyền Varenne và quan Khâm-sứ Pasquier vậy.

Nhân dịp xin gửi lời chúc đức Hoàng-đế Bảo-Đại vạn an.

Các điều yêu-cầu của các ông Nghị-viên Thanh-Hóa và Hà-Tĩnh

A. — Các điều yêu-cầu cốt thiết

1. — Điều thứ nhất. — Xin sửa đổi thể-lệ và chương-trình của viện.

Bản Hiệp-ước ngày 6 tháng 11 năm 1925 đã đổi Tư-vấn Hội đồng làm Nhân-dân

đại-biểu viện. Nhưng xét ra thể lệ vẫn còn y như cũ, mà quyền-hạn viện nhân dân đại-biểu cũng không rộng hơn quyền hạn Hội-đồng tư-vấn được bao nhiêu. Thành ra viện nhân-dân đại-biểu chỉ có cái danh mà thôi, chứ kỳ thực thì cũng như hội-đồng tư-vấn trước.

Nguyên Hội-đồng tư-vấn là cốt để Chính-phủ có hỏi ý-kiến nghị-viên về vấn-đề gì thì mới được bàn. Còn viện nhân-dân đại-biểu thì chiếu theo bản hiệp-ước là cốt để cho dân được dự vào việc nước một cách thiết thực hơn. Vì lẽ ấy, chúng tôi có thiết nghĩ rằng : Nay muốn công việc của Viện làm cho sứng hợp với cái danh hiệu của viện, và cái chủ-ý của bản hiệp-ước ngày 6 tháng 11 năm 1925, thì cần phải sửa đổi cả thể-lệ và chương-trình, để quyền-hạn viện Nhân-dân đại-biểu có phần rộng hơn quyền-hạn hội-đồng tư-vấn. Thể-lệ thì xin Chính-phủ định lại một bản mới, để thế cho đạo chỉ-dụ ngày 19 tháng tư năm 1920. Còn chương-trình thì xin sửa đổi hoặc tăng bổ các khoản sau này :

Khoản thứ nhất. – (Xin bổ thêm vào như sau này).

Viện Nhân-dân đại-biểu Trung-kỳ sẽ có một phòng thư-ký tại Huế, do tòa Trị-sự trông coi. Tòa Trị-sự có sáu viên. Bầu Hội-viên trị-sự thời bỏ phiếu kín, ai được nhiều phiếu là trúng tuyển ; nếu số phiếu bằng nhau, thì ai lớn tuổi hơn là được làm. Những người đã được dự vào ban trị-sự lại theo thể-lệ ấy mà bầu một ông nghị-trưởng, một ông phó nghị-trưởng, một ông thư-ký, một ông phó thư-ký. Các ông ấy chia mỗi ban ba ông, lưu ở Huế làm việc luôn 6 tháng. Tiền chi phí về phòng giấy và tiền phụ-cấp cho các viên Trị-sự làm việc thường, xin đều trích ngân-sách Trung-kỳ chi cấp.

Khoản thứ chín. — (Xin sửa đổi lại như sau này :

Phàm ông Nghị-viên nào muốn yêu-cầu về một vấn-đề gì thời phải trình ban trị-sự ưng thuận, thời 15 ngày trước khi hội-đồng họp, một mặt làm giấy trình quan Khâm-sứ, một mặt đem vào bản nhật-ký để bàn trong một phiên hội nào đó.

Phàm trong khi hội-nghị mà ông Nghị-viên nào muốn chất-vấn điều chi, cũng phải xin phép Nghị-trưởng.

Khoản thứ mười. — (Xin sửa đổi lại như sau này):

Quyết nghị một việc gì thì có hai cách : một là giơ tay lên, tỏ ý rằng thuận, hai là bỏ phiếu kín. Trong hai cách đều lấy thắng-số làm chuẩn định. Khi số phiếu hai bên cân nhau thì việc bàn đó phải hưu đi.

Mỗi lúc hội-nghị có một ông quan đại-diện quan Khâm-sứ và một ông quan đại-diện Nam-triều tới dự, để Nghị-viện có chất-vấn đều gì mà trả lời. Quan Toàn-quyền cũng có thể phái một viên đại-diện đến dự hội. Trong khi hội-nghị, trừ các người Nghị-viên cùng quan Khâm-sứ, quan Toàn quyền, các quan Đại-thần Nam-triều hay là các quan Đại-diện các ngài không kể, người ngoài không được thiện tiện vào nghị-trưởng, duy các người có chân bảo cử và các nhà phóng-sự báo-quán thì được phép vào bàng thính, nhưng phải có giấy của nghị-viên chứng nhận hoặc có giấy phóng-sự mới được vào.

Khoản thứ mười ba. — (Xin sửa lại như sau này):

Trong cả năm và ngoài kỳ hội-đồng, nghị-viên nào có sở-kiến điều cải-lương gì tiện lợi, cũng được phép trình ban Trị-sự. Ban Trị-sự sẽ trình quan Khâm-sứ mà cử một hội-đồng ủy-viên xét xong thì làm tờ trình giao lại cho tòa Trị-sự chuyển trình quan Khâm-sứ nghị hành.

Nếu quan Khâm-sứ không chuẩn y việc cải-lương đó, thì ngài sẽ phúc tư cho ban Trị-sự để đạt cho người đã đề-cử sự cải lương đó biết vì lẽ gì mà không chuẩn y.

Khoản thứ mười lăm.— (Xin giảm bớt và thế vào như sau này) :

Mỗi khi Chính-phủ có sửa đổi thể-lệ và chương-trình thuộc về nghị-viện thì xin hỏi ý-kiến nghị-viện rồi mới quyết định.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

2. Điều thứ hai. — Xin cải-chính pháp-luật.

Nếu chính-hiến trong nước đã theo trình-độ dân-trí mà sửa sang, thì pháp luật trong nước cũng phải theo trình-độ dân trí và chính-hiến mà thay đổi, vì pháp-luật tức là cái máy động-cơ của nền chính-hiến, và cái cân trung-bình của tinh-mạnh tài-sản của quốc-dân. Nếu pháp-luật không châm-chước cổ kim mà cải chính cho thích thời-nghi, hợp công-lý, thì chẳng những có phương ngại đến tinh-mạnh tài sản quốc dân, mà có khiếm tiện cả đến nền chính-hiến và cai trị trong nước nữa.

Luật-lệ đương hành-động bây giờ, tức là bản luật Gia-long, từ đời Minh-mạnh đến nay, mỗi đời cũng có bổ thêm tân lệ phụ vào luật ấy.

Đương lúc bế quan, quyền vua quá thịnh, trị dân còn hèn thì luật-lệ ấy chính là thích dụng. Từ ngày nước Pháp sang bảo-hộ ngoại 40 năm nay, tuy có bổ nghi cải nghị một đôi điều, nhưng phần nhiều vẫn hành-động theo luật cũ, qua năm 1917 mới bắt đầu tự Bắc-kỳ, tổ-chức lại các tòa án, cải chính lại nền pháp-luật, thì hiện tình Bắc-kỳ ngày nay, việc lý-hình hầu có trận-tự, sự tố-tụng hầu được tiện dân. Còn pháp luật Trung-kỳ vẫn đều nguyên cố. Cùng dân bảo-hộ, sao pháp luật lại có phân biệt khác nhau? Chiếu theo bản hiệp-ước ngày 6 Novembre 1925 lập chính-hiến mới, hạn định quân quyền, mà cho dân được dự việc nước, thế mà pháp-luật vẫn không sửa đổi, thì có đáng tiếc hay không?

Kia những điều « thân thuộc duyên tọa », những tội « trảm khiêu, lăng trì », cho đến như gông, như xiềng, nào suy, nào trượng, biết bao nhiêu điều thảm-khắc ức chế, nếu đem ra hành dụng ngày nay, thực không hợp thời và trái nhân-đạo. Đến sự tổ chức tòa án, lại rất sơ sài, chức phủ, huyện kiêm cả việc tài-chính và lý hình, từ án xuy cho đến án tử-tội, đều có trách-vụ cứu kết, đều phải chịu trách-nhiệm xuất nhập nhân tội, mà kỳ thực không có chút quyền chung-thẩm nào. Vì thế nên có hạng tham quan, thường lạm dụng luật-lệ giọa nạt ngu dân, hoặc giả giảm tội trạng, để vơ vét cho đầy, kể không xiết tệ.

Vả nay thời-đại khai thông, cũng phải cần đến những luật thương-mãi, luật lao-động, và luật hàng-hải vân vân . . (Những luật ấy hiện chưa có) để dân bảo-hộ cũng được hưởng thêm quyền lợi về đường sinh lý, cho hợp thời-thế. Vậy thì cái vấn-đề cải chính pháp-luật thực không thể hoãn được.

Nay xin lập ngay một hội-đồng, lấy luật lệ nước Pháp làm chính-thức, lấy luật lệ cũ bản-quốc và luật-lệ mới Bắc-kỳ làm bàng-thức, tham chước đông tây cổ kim mà lập thành một bộ pháp-luật cho có giá-trị; nghĩa là cho hợp với công-lý nhân đạo, mà không trái với tinh-tình, phong-tục bản-quốc.

Bộ luật mới ấy gồm có ba điều cần :

Một là tham-chước luật nước Pháp và bản-quốc mà tổ-chức lại các tòa án cho có kỷ-cương và quyền-trách nhất-định.

Hai là tham-chước luật nước Pháp và bản-quốc mà tài-giảm những luật điều thảm-khắc và ức-chế.

Ba là tham-chước luật nước Pháp và tùy theo trình-độ quốc dân mà lập thêm ra những luật thương-mãi, lao-động và hàng hải v. v...,

Điều thứ ba. — Xin thông-dụng chữ quốc-ngữ. —

Gần đây Nhà nước mở ra nhiều trường ấu-học, đặt ra khoa hạng Tiểu-học yếu-lược, chủ-ý muốn dùng chữ quốc-ngữ để gây-dựng một nền giáo-dục phổ-thông cho quốc-dân Việt-Nam. Thế mà các trường Ấu-học thường ít số học-trò, những nhà thân-hào nơi hương-thôn thường ưng cho con em theo học chữ Hán là cớ sao?

Một là vì các nơi công-nha chưa thông-dụng chữ quốc-ngữ, hai là vì các nơi hương thôn, phần nhiều còn dùng Hán-tự làm thư, khế, khoán-ước v .v .

Nay muốn cho quốc-dân đều xu-hướng về sự học quốc-ngữ là một thứ chữ rất dễ hiểu dễ dùng, để gây dựng nền giáo dục phổ thông cho chóng được thành hiệu thời chi bằng Nhà-nước công nhận chữ quốc-ngữ làm một thứ văn-tự thông dụng

cho các nơi công, tư, cho được thi hành không có trở ngại, thời xin bắt đầu từ nay hạ lịnh cho các nơi công-nha và hương thôn đều phải dự bị, học tập quốc ngữ để bắt đầu từ năm 1928 thời việc công (như (án-kiện, bẩm, sức, tư báo, đơn khai, v. v.) việc tư như (thư, khế, khoán, ước, v. v.) đều bắt buộc phải dùng chữ quốc-ngữ làm gốc cả. Còn như chữ Hán, chữ Pháp thời chỉ để làm các môn bác-học, chớ không được đem ra thông dụng thay cho chữ quốc-ngữ trong các việc công, tư.

Trong cái thời-gian từ nay đến đầu năm 1928, về phần Chính-phủ cũng phải dự bị đặt các việc thi-hành.

1. — Dùng nơi cổ-học-viện làm nhà phiên-dịch (dịch những sách thuộc việc quan dương hành dụng, như tây-oan, luật lệ v. v.)

2. — Đặt lớp dạy tổng lý hiện-chức và những người quá tuổi muốn học để làm tổng, lý, tiền chi phí về lớp dạy thời bắt các làng phải chia nhau mà chịu.

3. — Rộng phép cho các nhà tư được tự-do nuôi thầy dạy quốc-ngữ, không bắt buộc thầy dạy phải có bằng cấp, cũng không bắt buộc cách dạy phải thật đúng-chương-trình, miễn có dạy quốc ngữ, quốc-văn là được.

4. — Tại trường công các làng, xin định lại nhật-khóa để cho những hạng trẻ con nhà nghèo và hạng lớn tuổi, có thể mỗi ngày chỉ tới trường vài giờ, chuyên học quốc-ngữ và quốc-văn mà thôi.

4. — Điều thứ tư. — Xin cải định thuế muối.

Muối cũng hầu như lúa gạo, là một thứ đồ ăn tối-thiết của nhân dân.

Trước kia, Triều-đình bản-quốc chưa cần đến tài-chính lắm, nên cho dân được tự do làm muối buôn bán, thời muối được thừa thãi, và giá lại rất hạ. Từ khi Đại-Pháp sang bảo-hộ, cần tài-chính để kinh-lý các việc nước, mới đặt quyền kiểm-sát làm muối, và giữ độc-quyền mua bán, thời các nghiệp-hộ được lợi đã ít mà người tiêu thụ chịu giá lại cao; cũng vì những nghiệp-hộ được ít lời, nên phải bán lậu để kiếm lời thêm; cũng vì người tiêu thụ chịu giá cao, nên phải mua lậu để cầu giá hạ; đó cũng lý thế tất nhiên. Vả lại quyền kiểm-sát có hạn, nên diêm-điền còn nhiều mà chưa khẩn hết, lỡ gặp năm thu hạ nhiều mưa; làm ra muối ít, hoặc gặp năm ngoại-quốc tiêu thụ muối nhiều, thời đến nỗi muối khan; muối đã khan thời Thương-chánh phải hạn-chế sự bán muối; bán đã hạn chế, thời những kẻ buôn đi bán lại được thừa cơ mà niết giá thái cao (100kg đến 15 hoặc 20$), làm thiệt hại cho dân, và nhất cho các nhà làm nghề cá mắm lắm lắm, tức như việc khan muối năm 1924 mới sảy ra đó thì biết.

Nay muốn cho dân được tiện lợi, mà Nhà-nước không giảm bớt lợi quyền, thời chi bằng thi hành cách này: Xin giao cho dân được làm muối tự do, mà Nhà-nước đánh thuế địa lợi diêm-điền, sao cho cái số tiền thu nhập về diêm-lợi của ngân-sách Đông-pháp trong đồng niên, không kém cái số trung-bình một năm của 5 năm mới qua là được.

Về phần nhà nước, chỉ cần phải đổi lại một ít viên chức ở các nơi làm muối để kiểm sát diêm-điền và định hạng thu thuế mà thôi; các viên chức Thương-chính có thể đem toàn lực mà kiểm cố về sự nha-phiến và rượu cho trừ hết những tệ gian lậu. Đó là phần tiện lợi cho nhà-nước.

Về phần dân đã được làm muối tự-do, tất đua nhau mà làm muối thì ruộng muối càng thêm mở rộng; đã được buôn muối tự do, tất tranh nhau mà buôn, thời giá muối không đến quá cao. Vì nghề làm muối, buôn muối cũng như các nghề khác, càng có nhiều người làm, thời giá lại càng thêm hạ. Đó là phần tiện lợi cho quốc-dân.

Nước và dân đều được tiện lợi, mà lại trừ hết những tệ gian lậu của nhà nghiệp-hộ, những tệ nhũng nhiễu của viên binh Thương-chánh, những tệ lũng-đoạn của những nhà thương-mại, vậy thời Chính-phủ còn ngần-ngại gì mà không thi hành.

B. Các điều yêu-cầu phụ thêm.

Điều yêu-cầu thứ năm.— xin sửa đổi việc nấu rượu ở mấy tỉnh phía bắc Trung-kỳ.

Về việc giao độc-quyền cho tư-hội ở mấy tỉnh phía bắc Trung-kỳ, khiến cho dân phải chịu thiệt-thòi và sinh ta-oán. Không những dân mất hết phần lợi, mà chất rượu của tư-hội nấu ra lại không được tốt bằng chất rượu của dân tự nấu : các người uống rượu thường thích dùng rượu tư hơn là rượu công. Chính vì cớ ấy mà sự gian-lậu sinh nhiều rồi nhà nước đã phải cấm phòng bắt bớ mà dân-sự phải phạt phải tù kể không xiết tệ.

Nay xin nhà nước đến khi bản giao-ước độc-quyền nấu rượu của tư-hội đã hết hạn rồi thì giao ngay cho dân bản-xứ được quyền nấu rượu mà nhà-nước đứng mua để bán lại cho dân dùng, cùng như cách hiện hành ở các tỉnh phía nam Trung-kỳ đó. Như thế thời dân vừa được lợi nấu rượu, vừa được dùng rượu ngon, mà không cần phải làm sự gian-lậu để mắc phải tội lỗi nữa. Đều ấy quốc-dân cũng lấy làm trông mong lắm,

Điều thứ 6. — Xin tỉnh giảm các ngạch vũ-viên và linh-cơ, linh-giản cho lợi ngân-sách.

Từ ngày có nước Pháp bảo-hộ, coi giữ binh-quyền thời ngạch-võ, ngạch-binh của Nam-triều hình như chỉ để dùng về các việc sai-phái ở Kinh-ngoại nha-môn mà thôi, võ-ngạch dã không có trách vụ gì, mà binh lính phần nhiều hư ứng (như cho vệ-phòng) cho thân-thuộc thế chân tại ngũ v. v..

Thành ra mỗi năm nhà nước phải chi-phí một món tiền to để cấp cho một số người hầu như vô sự. Vậy xin từ nay, về phần viên chức ngạch võ, thời hữu khuyết vô điền, về phần linh-giản, linh-cơ, thời cứ mỗi năm giảm đi mỗi phần bốn kể từ năm 1927 cho đến năm 1930, thời giảm hết. Còn các công-sở, phần canh gác thời dùng lính Thanh-hóa, phần chạy giấy loong-toong. Đến như ngạch lính phủ, huyện, thời xin tạm để lại đợi khi nào ngạch-trạm nhà quê tổ chức xong sẽ xin giảm luôn.

Xứ Trung-kỳ có Viện Nhân dân Đại-biểu năm nay là đầu mà kỳ Hội-nghị lần này là lần thứ nhất. Chúng tôi được quốc-dân có lòng tin cử cho làm Đại-biểu thì cũng muốn đem chút lòng thành mà bày tỏ những sự nguyện vọng của dân cho Chính-phủ biết, để đem ra thi hành cho thỏa lòng trông cậy của dân. Xét ra các việc nên yêu-cầu hãy còn nhiều, song chúng tôi chỉ chọn lấy các vấn-đề rất cần kíp, mong rằng Chính-phủ xét mà chuẩn-y cho, để kỳ Hội-nghị này thêm có giá-trị và để viện Nhân-dân Đại-biểu mới lập ra khỏi mang tiếng là một cái cơ-quan hư thiết.

Nay kính trình

Nguyễn-Trác, Hường-lô, nguyên Tri-huyện (Nghệ-an)
Lê-văn-Huân Giải-nguyên (Hà-tĩnh)
Nguyễn-Tịnh thầu-khoán (Vinh)
Lê-nguyên-Phong Cử-nhân (Thanh-hóa)
Hoàng-văn-Thu Tú-tài (Thanh-hóa)
Trần-bá-Vinh Tham-tá lục-lộ Hưu-trí (Nghệ-an)
Nguyễn-đơn-Quế Cử-nhân Đốc-học (Thanh-hóa)
Nguyễn-văn-Quý Cử-nhân (Thanh-hóa)
Đậu-văn-Bình Cử-nhân (Hà-tĩnh)
Lê-hữu-Thu Cử-nhân Giáo-thụ (Hà-tĩnh)
Trần-đình-Diệm Ấm-sinh, chủ-điền.

Bài đáp-từ của ông Nghị-Trưởng Bắc-Kỳ Nguyễn-Hữu-Cự

Bẩm Quan Lớn Thống-sứ,

Thay lời Bắc-kỳ Nhân-dân Đại-Biểu-Viện, tôi xin Quan-Lớn chiếu giám đến tấm lòng cảm tạ của chúng tôi về cái ơn Quan lớn chu-chuẩn cho viện chúng tôi, và về cả những lời quí báu Quan-lớn mới ban cho nghe vừa rồi.

Về cái tai biến mới sảy ra làm cho đồng-bào chúng tôi phải chịu nỗi lầm than, chúng tôi biết rằng Quan-lớn đã đem hết lòng từ-thiện để tế-độ chúng dân khốn khó, nghĩa-vụ chúng tôi buộc chúng tôi nay phải thay lời chúng dân bị nạn mà tạ ơn Quan-lớn.

Lại chúng tôi cũng đã biết Chính-phủ đương hết sức trù-hoạch phương kế để trừ cái hại nước lụt cho dân trung-châu chúng tôi.

Vậy chúng tôi hết lòng tin cậy Chính-phủ mưu toan trù-hoạch được những phương-sách hoàn-thiện về việc trị-thủy này.

Song chúng tôi sẽ lấy làm hân-hạnh mà được thấy sự giúp của chúng tôi trong việc sưu-tầm kế-hoạch này được một vài điều hữu-ích cho Chính-phủ.

Bẩm Quan-lớn Thống-sứ, chúng tôi xin ngài chuyển đệ lên quan Toàn-Quyền và Quan-lớn cũng lại nhận cho tấm lòng quyến-luyến của chúng dân Bắc-kỳ.

Chúng tôi xin đem hết lòng chung thành giúp-giập Quan-lớn, chúng tôi tin rằng chỉ có như thế, họa là chúng tôi mới có thể dồng-lao cộng-tác được cùng Chính-phủ bảo-hộ trong cuộc khai-hóa mà Chính-phủ đang thực-hành cho nhân dân chúng tôi

Thưa các ngài,

Tôi lấy làm cảm-động được các ngài ban cho cái vinh dự làm chủ tọa bản-viện, tôi xin có lời thâm tạ các ngài.

Các ngài và tôi, chúng ta ai cũng sẵn có trong lòng một cái ý hướng về mọi sự công-ích, tôi chắc rằng một ý hướng ấy đều làm cho mối đồng tâm của chúng tôi được vững bền, dẫu có khi có điều bất hợp chăng nữa cũng chẳng làm đổ được.

Vả lại các ngài đã có lòng tín-nhiệm đến tôi, một điều ấy cũng đủ bớt cái gánh nặng cho tôi và cả chúng ta sau này sẽ cùng yên lòng làm được trọn vẹn cái nhiệm vụ chúng dân đã trao cho.

Nhưng mà nếu công việc của chúng ta ngày nay được nhẹ-nhõm ấy cũng nhờ ở các ngài tiền bối. Nhờ ở cái lịch duyệt của các bậc ấy, nhờ ở sự khôn khéo của các bậc ấy mà Viện ta nay đã có một cái danh vọng, vì Viện ta đã làm gương làm mẫu cho một vài viện cũng giống như viện ta sau mới thành lập ở một đôi nơi thuộc cõi Đông-Pháp này, lại cũng đã chẳng nhờ ở những ý kiến sáng sủa của những bạn nghị-viện ta trước mà Chính-phủ cải-lương được một vài việc hệ thuộc tinh-thần và vật chất của xã-hội chúng ta ư?

Tôi e các ngài trách tôi, nếu hôm nay tôi không thay lời các ngài mà cảm tạ những ông nghị đã mãn khóa vắng đây, và tỏ lòng kính phục những ông tái khóa này còn họp mặt cùng chúng ta ở đây. Trong những khi chúng ta nghị-luận, tôi chắc rằng bản-viện sẽ vui lòng được các bậc tiền bối, đem hết ý-kiến cao minh hướng đạo.

Lòng săn sóc của Chính-phủ đối với bản viện vừa rồi lại mới xuất-hiện trong một việc cải lương quan-trọng. Việc này được là bởi lòng rộng rãi của quan Toàn-Quyền Varenne.

Chiếu theo nghị-định ngày 10 Avril 1926, Viện Tư-vấn nay đổi tên là Nhân-Dân Đại-Biểu viện.

Tuy rằng viện chỉ có đổi tên, còn nội-dung chưa có thay đổi, song đây là một cái trứng triệu của những sự thay đổi sau này dần dần tùy theo cái lịch duyệt, cái trí thức của chúng ta cao đến đâu thì sự thay đổi theo đến đấy, mãi đến khi nào nội-dung của viện thăng bằng sứng đáng với cái danh hiệu của viện mới thôi, vậy những sự cải lương ấy, hoặc sớm hoặc muộn, hẳn các ngài cũng tin rằng là do tự chúng ta. Thưa các ngài chúng ta sẽ đáng được mọi sự thay đổi ấy, hễ chúng ta chú trọng đến nghĩa vụ chúng ta, đến những sự lịch-duyệt việc công của chúng ta.

Dân mà chúng ta đại biểu mong mỏi điều ấy ở chúng ta lắm đấy. Chúng ta không nên để người ta thất vọng. Khi chúng ta ứng cử người ta kéo đến tuyển cử chúng ta đông đảo là dường nào.

Vả người ta đến đông như thế là có ý tin tấm lòng quảng đại của quan Toàn-quyền Varenne, là có ý mong mỏi những sự cải lương lớn lao ấy mà cũng vì thế nên cố chọn đại-biểu sứng đáng.

Nhân vì chúng ta đương nói đến sự cải lương, tôi xin các ngài cho phép kể ra đây một việc cải lương mà quan Toàn-quyền đã thực hành ngay khi ngài mới đến trọng nhậm xứ ta. Tôi kể việc ấy ra đây là có ý muốn nhân thể mà gửi lời cám ơn Quan Thủ-hiến đất này thay lời cho cả bản Viện và chúng dân.

Việc ngài cho người bản-xứ được quyền nhiệm-chức trong ngạch quan-lại người Pháp nay là một việc thực-hành, mà lại là một việc hay cho cái chính kiến Pháp Việt hợp tác nữa. Đã hay rằng còn lâu cái số người Nam được hưởng quyền lợi này không có bao nhiêu. Nhưng mà nó là cái chứng một lẽ công bằng, rằng dù người Pháp người Nam hễ đã có trí thức ngang nhau thời được quyền chức nghiệp ngang nhau. Đây là một việc cải-lương rất hay, đây mới là một ý kiến hay trong chính sách Pháp Việt đồng lao cộng tác, chúng ta nên mong rằng việc này sẽ được thi-hành một cách rộng rãi.

Lại cũng còn nhiều điều cải-lương khác mà quan Toàn-Quyền dự định hay là sắp định thi hành. Nhưng mà người ta xưa nay không ai thi hành những sự cải-lương trong một không-gian náo loạn bao giờ. Ấy là lời quan Toàn-Quyền Varenne thường nói.

Cái ý tưởng ấy hẳn cũng là một ý tưởng chung của cả chúng ta, mà nếu cái không-gian này có náo loạn thì thật là một điều tối bất hạnh cho nhân dân chúng ta.

Không, nhân dân Bắc-kỳ chúng ta chẳng khi nào muốn thế, người ta chỉ mong bình tĩnh và nhờ sức giúp giập của nước Đại-Pháp mà sinh hoạt để mỗi ngày tăng tiến phần trí thức, phần tinh-thần và vật-chất.

Việc học sinh . . .

Việc học sinh bãi khóa mới rồi, xem ra những người có con đều cho là một điều bất lương, không có nhẽ gì cho là một việc quấy rối sự sinh hoạt của dân chúng được.

Chúng ta nhân việc này mà giải tỏ để Chính-phủ hiểu thấu tình dân chúng Bắc-kỳ, là chỉ một niềm bình tĩnh mà tiến hóa và tin cậy ở nước Pháp bảo-hộ và hướng đạo cho.

Thưa các ngài, trước khi chứng chỉ mấy lời này, tôi xin các ngài cùng với tôi có lời biểu tình cảm động và thân ái của cả chúng ta đối với đồng bào bị lụt.

Chúng ta đã biết rằng chẳng những các nhà từ thiện Annam, cả Chính-phủ bảo-hộ cũng hết lòng cứu giúp các dân bị lụt. Chúng ta sẵn lòng giúp Chính-phủ nếu sự hợp tác của chúng ta có điều gì hữu ích cho sự sưu-tầm kế hoạch trị thủy.

Những điều thỉnh-cầu của các ông nghị-viên Bắc-kỳ

Đơn xin bãi thuế lò sát-sinh ở huyện Vụ-bản và huyện Phong-doanh

Nguyên tỉnh Nam-định chúng tôi có 9 Phủ, Huyện, mà mỗi Phủ, Huyện nhà nước có đặt ra một lò sát-sinh (abattoir) để cho thầu thu thuế. Các chủ thầu chỉ cần thu lấy thuế thôi còn dân muốn giết trâu, bò ở đâu thì giết, chẳng giữ gìn theo phép vệ-sinh tí nào. Vì các lẽ ấy, nhà nước đã hiểu thấu, nên đã bãi các lò sát-sinh ở các phủ, huyện ; duy chỉ còn để có lò sát-sinh ở huyện Vụ-bản và huyện Phong-doanh thôi, vì rằng hai nơi ấy tiện việc cho các viên Thú-y đến khám để giữ gìn theo cách vệ-sinh cho dân. Cái mục-đích ấy thì rất phải, nhưng ở chốn thôn quê thì chưa theo được vì những lúc có việc như hiếu, hỉ, tế, lễ hoặc công kia việc nọ phải sát-sinh bất thường, mà phải đem lại lò sát-sinh thị phiền mà không tiện cho dân lắm. Mà lò sát sinh chỉ cho giết có 2 giờ một ngày, từ 4 giờ đến 6 giờ chiều thôi. Như thế dân có việc cần mà giết lậu ở nhà thì chủ-thầu cũng không thể biết được. Vì thế các chủ thầu thành thử phải cho các làng thầu lại, cứ tháng tháng đem tiền lại nộp cho chủ thầu là được. Còn viên Thú-y có đến khám thì chủ-thầu kiếm cách kêu lót thế là xong việc.

Chúng tôi thiết nghĩ rằng dân ở huyện Vụ-bản và huyện Phong-doanh, cũng như dân ở các huyện khác. Nay các huyện khác nhà nước đã bãi cho thu thuế sát-sinh rồi, còn có huyện Vụ-bản và huyện Phong-doanh thì xin nhà nước cũng bãi thuế sát-sinh cho thì dân chúng tôi đội ơn nhà nước lắm lắm.

Lã-qui-Trạch. Nam-định

* * *

Thỉnh-cầu về việc điện-báo

1. — Những người buôn bán về kỹ-nghệ ở Đông-pháp, thường hay cần viết thư

sang Pháp, muốn hỏi điều nọ điều kia (renseignements) thì ngoài phong bì dán tem Đông-pháp đã đành rồi, song muốn cho được giả nhời về, theo cách lịch-sự thường trong thư lại gửi thêm một cái tem Đông-pháp nữa, để cho người ta giả nhời, hiện nay luật điện-báo nói, ở Đông-pháp dùng tem Đông-pháp và ở Đại-pháp dùng tem Đại-pháp, như thế thì chúng tôi gửi thơ sang Pháp không mấy khi được giả nhời, vậy xin Chính-phủ rộng cho những người bên Pháp dùng tem Đông pháp mà viết thư cho những người ở Đông-pháp.

II. — Những làng đã cải-lương rồi, thì cần phải có cái hòm thư, (Boîte aux lettres) mà hiện nay nhiều làng chưa có. — Muốn cho dân-gian được tiện-lợi, việc gì giao-thiệp bằng thư tín, hoặc có điều gì hay giở muốn bày tỏ cùng Chính-phủ, hay quan Thủ-hiến bắc-tỉnh thì cần phải có cái hòm thơ bên cạnh, như thế thì mới quan hiểu thấu hết được dân-tình.

Còn sự chuyển-thư phát-thư và bán tem được hỏa hồng, xin cứ giao cho thư-ký thì tiện lắm.

III. — Xin cho những thư từ của hương-hội viết lên quan trên được đóng dấu hương-hội, không phải dán tem.

IV. Xin cho những giấy-má của nghị-viên thông-tin cho các đại-biểu, hay các đại-biểu viết thư về văn-phòng, Nghị-viên cũng không phải dán tem.

Hoàng-hữu-Nghĩa
Ng-xuân-Thanh
Nghị-viên Tuyên-quang

* * *

Về việc khai-khẩn ruộng bể

Tôi xét ở Bắc-kỳ, các cửa bể ruộng nổi nhiều lắm, nhưng mà khai-khẩn thành điền, cũng không phải là sự dễ, vì rằng đắp đê, khai-cừ, tính ít ra cũng phải bốn năm chục bạc một mẫu, còn như những sự tai-nạn bất kỳ, như là nước lụt vỡ đê, đại hạn cháy lúa, thì không thể tính trước được, trừ phi những nhà có tư-bản, xuất-tài xuất-lực, thì không thể đảm-đương được.

Nay nhà nước có lòng thương dân, muốn cho những xã dân nghèo ruộng ít, được ra đấu-giá làm công-điền, như là bãi Bạch-long thuộc tỉnh Nam-định, nhưng tôi xem những xã dân nghèo không có tiền bỏ ra đấu-giá khai-khẩn, thì lại phải nhượng cho người có tư-bản. Cũng có xã nhà-nước cho một khu ruộng không phải tiền đấu-giá, chỉ phải đắp một đoạn đê, mà cũng phải bỏ, tức như xã Văn-trì ở cận bãi Bạch-long, nhà nước cho 370 mẫu ruộng, chỉ phải đắp một đoạn đê ước chừng 300 thước tây, nhưng đoạn đê ấy thường bị vỡ lở, phải đắp đi đắp lại tốn phí mất hơn vạn bạc, mà không thể bảo cố được, đành phải đem đồ-bản ra nộp giả nhà nước, thế là xã ấy thiệt hại biết bao nhiêu, mà chưa được hưởng quyền-lợi một chút nào.

Cứ ý tôi thiển nghĩ, xin nhà nước sức cho những xã dân đa điền thiểu, chọn những người có tư bản đứng ra đấu-giá, mà đem những công-đinh ở xã ấy đến mà khai-khẩn, cứ bốn trăm mẫu hay năm trăm mẫu, cho lập thành một ấp, mà số dân đem ra lập ấp, ít nhất ra cũng phải bảy tám mươi người, bao nhiêu những sự phí-tổn về việc khai-khẩn, như là đắp đê khai-cừ, tiền đấu-giá, tuỳ những người tư-bản ấy phải chịu cả, không được san bổ công-đinh, mà hạn trong sáu năm, phải khai khẩn cho thành-hiệu, đến khi thành-hiệu thì nhà nước cho những người tư-bản ấy được nhận một nửa làm tư-điền sản nghiệp, một nửa làm công-điền quân-cấp cho những kẻ công-đinh, thế thì những người tư-bản mới được vui lòng gắng sức, khai-khẩn cho được thành điền, mà những kẻ công-đinh được hưởng một phần quyền-lợi, tức như đời vua Tự-Đức, giao cho ông Ng-công-Trứ lập sở đinh-điền, khai-khẩn ruộng bể, về hạt Kim-sơn tỉnh Ninh-bình, hạt Tiền-hải tỉnh Thái-bình, cho một nửa làm tư-điền, một nửa làm công-điền quân-cấp, mà thành-hiệu đã năm sáu mươi năm nay. Bây giờ hai hạt ấy dân sự trù-phú, vẫn còn nhớ công ông Ng-công-Trứ, không bao giờ quên. Vậy xin quan lớn châm chước thi-hành, như thế thì những xã dân nghèo được nhờ ơn lắm lắm.

Đặng-vũ-Kinh
Xuân-trường Nam-định

文學之部

VĂN-HỌC

THẾ-GIỚI VĨ-NHÂN LIỆT-TRUYỆN

HOÀNG-HƯNG 黃興

(Tiếp theo)

V

Đối với công việc cách-mệnh lần thứ hai

Chẳng bao lâu, hoàn-nghị lập xong, vua Thanh giả nước, sọm già Viên-thế-Khải lừa miếng bớt được cái ngôi nguyên-thủ của dân-quốc Trung-Hoa, Chính-phủ lâm-thời đặt tại Bắc-kinh, Tôn-dật-Tiên lập tức thoái vị, Tiên-sinh cũng tuyên cáo từ chức. Lão sọm già kia giở ngay cái thủ-đoạn cơ-mưu, cố ép Tiên-sinh làm chức Nam-kinh lưu-thủ, ngồi coi một thành Kim-lăng, thống chế cánh quân phương Nam. Tiên-sinh lúc trước muốn không nhận, sau lại vì có ý muốn gìn-giữ đại-cục trong nước, nên mới miễn-cưỡng ưng nhời. Chẳng ngờ lão sọm già kia đối đãi bằng sài, vẫn sẵn lòng ngờ-vực ghen-ghét, Tiên-sinh nhận chức được ít lâu thì hắn lại đem những nhời êm-đềm ngon-ngọt mà khuyên Tiên-sinh nên giảm bớt binh quyền, để lấy thì giờ hưu dưỡng ; như vậy có đáng giận hay không ? Thế mà Tiên-sinh cũng coi như không ; tuyệt không bận nghĩ chút nào. Sẩy gặp lúc ấy toàn quân Giang-tây có việc náo-động, Tiên-sinh và Hồng-thừa-Điển tức thì phi ngựa sang, đâm chết vài người để chấn-áp toàn loạn-quân, rồi lại đứng tại dữa đường diễn-thuyết một hồi ; quân chúng nghe diễn, ai nấy cảm-động. Sau khi đã trị tội mấy người thủ-xướng việc náo-động, và đền lại những khoản tổn-hại cho bọn thương-dân, Tiên-sinh lại quay về Kim-lăng, đánh điện cho Viên-thế-Khải xin thôi chức Nam-kinh lưu-thủ mà sang ở Thượng-hải. Mùa thu năm ấy, Viên-thế-Khải lại có điện mời Tiên-sinh về Bắc-kinh, Tiên-sinh vẫn biết Thế-Khải là người dả dối, nhưng cũng không muốn gây sự mất lòng, nên khi tiếp được điện mời, cũng miễn-cưỡng về Kinh. Ở ít lâu, lại sang Thượng-hải. Một hôm Tiên-sinh bảo người bạn rằng : « Lão sọm già thật là gian-tà giảo-quyệt, sau này tất nhiên có bụng bất-lương : tôi không ngờ trong bấy nhiêu năm, đồng-bào chi-sỹ ta, hy-sinh bao nhiêu máu cổ sọ đầu, gây được cái cuộc cộng-hòa giả-mạo. Từ nay mà đi, trung-nguyên sẽ có nhiều sự rắc-rối, mà cái cuộc cách-mệnh lần thứ hai, cách-mệnh lần thứ ba, cũng sắp sửa đùng-đùng xuất-hiện vậy. » Nói đoạn, ôm bụng thở giải một hồi.

Đồn rằng khi Tiên-sinh tới Bắc-kinh, Viên-thế-Khải ngoài mặt thì vẫn hết sức chiều đãi, mà trong bụng thì cực-điểm ngờ-vực, thường sai những kẻ tâm-phúc ngày ngày theo gót Tiên-sinh để mà dò-la ý tứ. Tiên-sinh vốn là người quang-minh lỗi-lạc, ngồi chỗ nào cũng lộ chân-tướng, nói câu nào cũng do bản-tâm, mỗi khi bàn đến chính-trị, tất phải chú-trọng về chủ-nghĩa dân-quốc. Những kẻ theo đi do-thám, đem hết những nhời nghị-luận đó,

thuật lại với Viên-thế-Khải. Thế-Khải tức lắm, lại dùng ngay thủ-đoạn lao-lung để mà bó-buộc Tiên-sinh, nào là tặng cho phẩm tước, nào là nhắc làm thượng-tướng, nào là giao cho toàn quyền đốc biện việc mỏ trong nước. Tiên-sinh đã hiểu hết tâm-thuật của hắn, cho nên cái bụng sắt đá, cũng không vì những mồi vinh lộc đó mà lay động chút nào. Khi đó nhân-sỹ ở Kinh-đô, ai cũng sùng-bái Tiên-sinh. Tiên-sinh đi đến đâu, chúng đều mở hội đón-rước, vì thế mà những kẻ tâm-phúc của Viên-thế-Khải cứ phải rều-rều đi theo ; mỗi khi Tiên-sinh diễn-thuyết, chúng lại ghi vào sổ tay, đem về trình thầy. Thế-Khải xem thấy hầm-hè mà rằng : «Hoàng Khắc-cường thực là cái ung cái nhọt ở trong gan ruột ta vậy».

Một hôm, Thế-Khải mời Tiên-sinh và Lưu-qũy-Nhất, Tống-giáo-Nhân vào phủ ăn yến. Trong khi uống rượu, Thế-Khải hết sức tán-tụng những công lao cách-mệnh của Tiên-sinh. Tiên-sinh sầm mặt mà đáp lại rằng : « Cái việc đạp đổ triều Thanh, là cái thiên-chức của giống nòi người Hán. Vậy thì việc cách-mệnh đó chẳng qua làm trọn thiên-chức mà thôi, sao lại nhận là công-lao. » Thế-Khải lại hỏi gặn rằng : « Từ nay về sau, cái quan-niệm của Tiên-sinh đối với dân quốc ra làm sao ? » Tiên-sinh nói phắt ngay rằng : « Phàm các công việc ; nếu mà không trái pháp-luật, thì thế nào tôi cũng xin theo ; nếu mà trái với pháp-luật thì tôi cứ lấy lòng dân làm chủ. » Thế-Khải nghe thấy câu ấy, càng nghi-kỵ thêm.

Tiên-sinh ở Kinh vài mươi ngày, rồi lại xuống tầu sang Thượng-hải ; khi tầu qua bến Hán-khẩu, Lê-hoàng-Pha nghe tin, đem các liêu-thuộc ra bờ sông đón Tiên-sinh, và mời vào phủ Vũ-Xương bầy tiệc khoản đãi, tình ý rất là vui vẻ, quân-sĩ học-sinh và thường-dân ở xứ Vũ-Hán nghe tiếng Tiên-sinh tới đó, liền mượn nhà Bảo-băng làm hội-quán để nghênh tiếp, rồi lại chụp bức chân-dung để làm kỷ-niệm và để tỏ lòng hâm-mộ. Kế đó, Tiên-sinh đi thăm sưởng binh-công ở Hán-dương, rồi lại lên núi Quy-sơn ngoạn cảnh. Tới đỉnh núi, trông thấy ngọn đá tron-von, bóng chiều man-mác, Tiên-sinh nhớ đến ngày nay năm xưa chính là lúc quân Hán quân Thanh, đôi quân tóe máu, ngày qua tháng lại chưa được bao lâu, mà đã gây nên một nước dân-quốc vẻ-vang. Tuy vậy, dưới đống cát vàng lồn-ngồn, chồng chất biết bao hài-cốt anh-hùng, mà cái ngọn cỏ biếc xanh, hình như vẫn lênh-láng những máu-me chí-sĩ. Tiên-sinh nghĩ đến đó, tự nhiên âu-sầu thảm-đạm, nước mắt chứa-chan, mới thiết-đàn tế các trận-vong tướng-sĩ rồi giở xuống.

Từ khi dân-quốc đã thành lập, những chí sĩ trong đảng cách-mệnh khi trước, ai không có kiến-thức cao xa, đều cho rằng từ đó giở đi sẽ được yên hưởng cuộc hòa-bình hạnh phúc ; duy có Tiên-sinh vẫn lấy làm lo. Tiên-sinh cho rằng Viên-thế-Khải là kẻ gian-tà ngang-ngược, cái dã-tâm đương ngùn ngụt bốc lên, nếu không phá hoại được cái cuộc dân-quốc đương vẻ-vang rực-rỡ kia, tất là hắn chưa yên lòng. Tiên-sinh muốn tìm cách đề-phòng nạn ấy, mới bàn với Tôn-dật-Tiên đổi lại hội Đồng-minh ngày trước làm đảng quốc-dân, rồi cùng hết sức lo tính cho đảng ấy được khoáng-trương, để gìn-giữ đại-cục trong nước. Coi đó thì Tiên-sinh đã thấu hết gan ruột lão sọm già vậy. Nhưng cũng vì đó mà Viên-thế-Khải lại sinh nghi-kỵ đảng dân-quốc, muốn giết hại hết mọi người trong đảng. Bởi thế, năm tân-dậu mới phát-sinh cái án-mạng Tống-giáo-Nhân. Khi đó chí sĩ trong nước, ai cũng tỏ lòng căm-tức, Tiên-sinh có soạn một đôi câu-đối phúng rằng :

« *Năm xưa chết Ngô-lộc-Trinh, năm ngoái chết Trương-trấn-Vũ, ngày nay lại chết Tống-giáo-Nhân ; ảm-đạm giời mây hồn chí-sĩ.*

« *Người này rằng Ưng-trụ-Hinh, người kia rằng Hồng-tổ-Thuật, ta đây chắc rằng Viên-thế-Khải ; gớm-ghê hùm rói dạ gian-hùng.* »

Mấy chữ xuềnh-soàng, hàm-súc biết bao ý tứ, đó là văn-khí của Tiên-sinh vậy. Từ khi Tống-giáo-Nhân bị hại, nhân-sĩ phương Nam phản-đối họ Viên càng kịch-

liệt. Thế-Khải sợ hoặc sinh biến, mới phái một toán Bắc-quân kéo sang phương Nam để mà trấn-áp nhân-tâm, rồi lại lần-lượt bãi chức bọn Lý-liệt-Quân, Bá-văn-Uất và Hồ-hán-Dân, để cho dân-đảng mất hết năng-lực hành-động. Nhưng mà muôn người một bụng, cái thế hăng tợn đùng đùng như lửa cháy đồng, không thể nào mà dập đi được, tức thì ngày mười hai tháng bẩy năm ấy, có ngay việc rối loạn ở Tầm-dương. Các chi-sĩ trọ ở Thượng-hải, bàn nhau đánh lấy tỉnh Giang-tô để làm thanh-viện, lại cố nèo Tiên-sinh chiếm lấy Nam-kinh để trống lại với lão sọm già. Tiên-sinh cũng lấy làm phải, ngày mười bốn tháng ấy, cùng vài mươi người đồng-chí kéo sang Phúc-kiến, ngay hôm ấy viên Đô-đốc tỉnh ấy là Trình-đức-Toàn tuyên-bố độc lập. Bấy giờ thường dân Phúc-kiến nghe thấy việc đó, ai nấy mừng rỡ vui vẻ. Tiên-sinh ở đó mươi ngày, trông thấy quân-sĩ thiếu lương, bỏ ngay tiền riêng chi cấp cho cả các trại ; bởi thế mà lòng người cảm-động, đối với việc cách-mệnh càng thêm sốt-sắng. Ngờ đâu trong dân-quân có tên Trần-chi-Kỷ là kẻ nhị-tâm, hắn đã nhận việc cổ-động cho lão sọm già, lại muốn làm nội-ứng cho cánh Bắc-quân đánh lấy Nam-kinh, mới nói phao rằng : « Chính-phủ Trung-ương đã phái một toán đại-quân hẹn ngày kéo sang phương Nam, cái việc khôi-phục thành Kim-lăng chỉ trong một chốc một nhát ; nếu mà nhân-dân vẫn cứ mê không tỉnh, cố theo về đảng dân-quân thì sau này khi lấy thành trì, bất-cứ kẻ gian kẻ ngay, nhất-thiết làm cỏ kỳ hết ». Vì thế những người không có kiến-thức, ai nấy luống-cuống lo sợ. Tiên-sinh biết là dân-tình chưa hiểu cái thói gian của họ Viên, không nỡ vì sự thương dân mà thành ra làm hại dân, mới họp các chí-sĩ, mở cuộc quân-sự hội-nghị, bàn về vấn-đề " tạm bỏ Nam-kinh kéo đi nơi khác, rồi lại liệu cách khôi-phục " Các chí-sĩ đều biết cái khổ-tâm của Tiên-sinh, nhất-tề cho lời bàn ấy là phải. Sau khi cuộc hội-nghị giải-tán, Tiên-sinh phải im hơi nín tiếng, lẻn về Thượng-hải, rồi lại sắm-sửa xuống tầu sang Nhật-bản.

VI

Đối với cuộc cách-mệnh thứ ba

Việc cách-mệnh lần thứ hai đã thất-bại, Tiên-sinh thường bảo với một người bạn rằng : « Chuyến này dân-đảng mưu việc không thành, không phải không hợp đại-nghĩa, chỉ vì hết thảy quốc-dân đều bị cái chiêu-bài giả-rối bằng hai chữ « cộng hòa » của Chính-phủ họ Viên nó làm lòe mắt, mà không hiểu thấu cái tâm-địa dã-man của hắn ; vì thế cho nên nhiều người chẳng-vảng, không muốn tán-thành. Tuy vậy, bây giờ tôi đã tìm được cái phương-pháp tiến-hành, chắc có thể đạt được mục-đích. » Từ đó Tiên-sinh mặt ngoài thì vẫn giữ cái thái-độ êm-đềm ôn-nhã, mặt trong thì hết sức mưu tính, dự-bị lấy những tài-liệu mà sau này có thể gây lại lấy cuộc cộng-hòa. Những sự công-bố và thực-hành của Tiên-sinh khi ở Đông-kinh lược kể như dưới :

1· Chủ-nghĩa hoãn tiến. — Thửa trước chính-trị triều Thanh không ra gì, các đồng-chí trong đảng cách-mệnh, ai nấy hằm-hè tức dận, cái lòng đạp đổ triều Mãn, chứa chất đã lâu, mãi đến năm Tân-hợi mới rồi mới được phát-tiết, cho nên một chuyến nổi lên, không thể nào mà thu lại được, ấy cũng bởi chứa đã lâu thì phát phải mạnh, nhẽ đó không lạ gì. Nay họ Viên coi nước mới được hai năm, mà trong bụng chỉ chăm-chăm muốn tiêu-diệt hai chữ " cộng-hòa ", giở rói lại cái chính-sách chuyên-chế, những người kiến thức cao rộng, ai cũng biết cả ruột gan. Thế mà phổ thông quốc-dân vẫn cứ lờ-mờ không tỉnh, thật là đáng buồn. Từ nay nên chuyên theo cái chủ-nghĩa **hoãn-tiến**, để chờ cho mưu gian của họ Viên một ngày một lộ, tội ác của họ Viên một ngày một to, bấy giờ ta sẽ kể tội mà đánh, chắc là quốc-dân sẽ biết cái sự hành-động của chúng ta không phải là sự vô ý-thức, như vậy có thể đạt được mục-đích.

2· Chủ-nghĩa khoan phóng. — Từ khi cuộc cộng-hòa đã hoàn-thành, đảng phái

trong nước càng ngày càng lắm, tuy rằng mỗi đảng giữ một chính-kiến, nhưng mục-đích cũng đều là cầu cho nhà nước được hoàn-toàn giầu mạnh. Nay họ Viên chuyên quyền giữ thế, các chính-đảng mất cả hiệu-lực, lại có nhiều đảng bị hắn đạp đổ phá tan, thực là một sự đáng thương-tâm. Những đảng còn đứng lại đó, nếu đảng nọ không liên-hợp với đảng kia, thì chẳng những thế lực đơn-hèn, mà lại có vạ các đảng phản kháng lẫn nhau. Nay nên rộng truyền thanh khí, bền buộc cảm tình, góp cánh thêm vây, cho đủ sức mà chống chọi với ma-vương chuyên chế, thì mới có thể chiếm được cuộc toàn-thắng lần cuối cùng.

3· — Nên luyện tập lấy quân-quan nhân tài. — Trong hồi cách-mệnh lần thứ nhất, dân-đảng ta cũng lắm người thích vào quân-giới trong đó, người thạo binh-cơ cũng nhiều, mà kẻ không quen chiến-trận cũng chẳng ít, vì thế mà không thu được cái hạnh-phúc toàn thắng. Nay nên thiết-lập một sở Quân quan nghiên tập, để *đèn đúc lấy nhân-tài*, trong khoảng vài năm, có thể gây nên nhiều nhà quân-học rất có giá-trị.

4. — **Mở trường pháp-chính học hiệu.** — Một nước cộng-hòa là một nước tổ-chức bằng hiến-pháp, trước đây các người trong đảng ta mỗi khi gặp có vấn-đề trọng-đại phát sinh ở trong nước, không biết theo p áp-luật mà giải-quyết, chỉ những bàn huyền tán hão, rồi sau kết quả thành ra không đâu. Nay nhân đương lúc tu-dưỡng, nên tìm cách mà reo giồng lấy một số người về bên pháp-chính, đó cũng là một việc không thể hoãn được.

Giở lên bốn điều đó, là trong mấy năm ở Nhật-bản, Tiên-sinh đã lao-tâm khổ-tứ mà tính toán bầy vẽ ra đó. Cách ít lâu, cuộc Âu-chiến nổi lên, Tiên-sinh lại mở hội Âu-sự nghiên cứu, họp những người trọng-yếu trong hội, giảng bàn về việc Âu-châu, mà nội-dung của hội là cốt để bài-xích hết thảy các chính-sách ác-liệt của Trung-Hoa, và để nghiên-cầu lấy những phương pháp có thể gìn giữ được cái hiểm-tượng hiện-thời. cương-yếu của hội đều do một tay Tiên-sinh định ra. Coi đó biết cái khổ-tâm cô-thảo của Tiên-sinh thật không người nào sánh kịp vậy.

Tiên-sinh vẫn thường nói rằng: «Trong việc cách-mệnh lấy việc thực-hành làm rất khó, mà các nhà thực-hành về việc đó, lại có hai tính-chất khác nhau: một là "hết nghĩa-vụ", hai là "hưởng quyền lợi." Trong hai phái đó lại có hai sự xu-hướng khác nhau, là mộ tiếng, và không mộ tiếng.

Cái phương-trâm của ta ngày nay không những không có tư-tưởng về quyền lợi, mà công việc ta làm, ta cũng không muốn phao cho ai biết.» Nghe câu ấy chúng đều cảm-phục.

Sau khi Viên-thế-Khải đã thực-hành cái chính-sách đề-chế, dư-luận trong nước ai cũng đoán là đối với thời-cục này, tất là Tiên-sinh và Tôn-dật-Tiên phải cao phất ngọn nghĩa-cờ để chống-chế với hắn. Các bạn đồng-chí cũng đều gửi thư đánh điện mời Tiên-sinh về nước để cùng mưu việc tiến-hành. Tiên-sinh phúc đáp cho cả mọi người rằng: «Ta cũng vẫn nhiệt-tâm về cuộc cách-mệnh lần thứ ba, hiềm vì bây giờ chưa có một chút thế-lực gì có thể nương tựa được, nếu không *bắt đầu vận-động quân-đội thời không song, nhưng* việc đó không có thể trong một sớm một tối mà làm ngay được. Vậy nay ta chỉ xin hết sức giúp đồng-bào về việc ngoại-viện mà thôi». Cách ít lâu Quý-châu Vân-nam tuyên-bố độc-lập. Tiên sinh nghe tin, đoán trước ngay rằng: phương Bắc và phương Nam thế nào cũng có một trận tranh-chiến rất dữ-dội, mới sai những tay kính-tốt trong sở Quân-quan nghiên-tập gấp đường về hai tỉnh đó chợ chiến. Sau này cánh quân họ Viên thường bị thất-bại, mà quân dân-đảng thường được thắng trận; tuy rằng do ở Sái Tòng-pha (Sái Ngạc) điều-độ phải đường, chỉ-huy hợp cách, mà cũng nhờ ở sức giúp đỡ của các kiện-tướng trong sở Quân-quan nghiên-tập của Tiên-sinh vậy. Tiên sinh lại thân-sang Mỹ-châu du-thuyết bọn Hoa-kiều, khiến cho họ đều vui lòng mà giúp đỡ tiền lương cho

hai tỉnh Vân Qui. Trong buổi đông nam khởi nghĩa, tài-chính không đến nỗi thiếu thốn cũng nhờ ở sức Tiên-sinh.

Khi đó chính-phủ họ Viên phải điều-khiển trọng-sư sang miền nam án-ngữ tỉnh Hô-nam và tỉnh Tứ-xuyên, khi-giới quân-lương mỗi thứ một tốn, đường kinh tế đã quẫn-bách đến cực-điểm. Thế-Khải mới phải hỏi vay nước Mỹ một khoản rất to, để xung quân-phí, lập xong điều-ước, chính-phủ Mỹ đã sắp giao tiền. May sao bấy giờ Tiên-sinh cũng đương ở Mỹ, nghe thấy tin đó, tức-khắc đưng tư lên chính-phủ Mỹ, xin thôi cái nghị cho Trung-Hoa vay tiền, và lại kể hết những tội càn giỡ của họ Viên, cùng là tấm lòng hâm-mộ sự cộng-hòa của dân Trung-Hoa. Ông Tổng-thống nước Mỹ tiếp được thư đó, lập tức đánh điện cho viên Chụ-Hoa công-sứ của Mỹ, truyền phải thôi ngay việc đó. Ôi, nếu cái chái-khoản đó mà song, quân-uy của họ Viên sẽ nhờ hơi đồng mà thêm cứng cỏi, thời nam bắc giao tranh chưa biết ngày nào đã nghỉ, mà sinh-mệnh tài-sản của dân ta, tổn hại chưa biết chừng nào, nhờ một mảnh giấy của Tiên-sinh mà khiến cho cái món tiền của họ Viên đã cầm lỏng trong tay, lại thành sai chượt, khiến cho hắn không đủ sức mà chống chọi với nam-quân. Công của Tiên-sinh đối với cuộc cách-mệnh lần thứ ba này thực to lắm vậy.

Khi Tiên-sinh ở Mỹ có tiếp một người nước Mỹ tên là Cô-đức-Nặc, và hỏi hắn vì cớ gì mà xướng ra cái bàn " nước Trung-Hoa chỉ nên quân-chủ, không nên dân-chủ " để cho họ Viên hoặc về câu đó mà sinh ra cái tư-tưởng đế-chế. Cô-đức-Nặc đáp rằng: «Trong vòng mấy năm nay, những cách cử-động của viên Tổng-thống quí-quốc có khác gì một vị quân-chủ ? Tôi xướng ra câu bàn đó, cũng là một câu nói khích, hắn cho là thực mà sinh ra cái tư-tưởng đế-chế đó là lỗi tại hắn, chớ có can-thiệt gì đến câu bàn của tôi ». Tiên-sinh biết là hắn nói quanh cũng không cật-nửa. Cô-đức-Nặc lại hỏi Tiên-sinh rằng: « Ông đã nổi tiếng là một tay anh-hùng trong cuộc cách-mệnh, nay họ Viên làm sự trái phép, sao ông không giúp bọn Đường-kế-Nghiêu, Lục-vinh-Đình, ra tay trị tội cho kẻ quốc-tặc?» Tiên-sinh đáp lại rằng : «Người nước tôi trừ ra mấy anh quan-liêu rụt-rè khúm-núm, chỉ biết ôm chân nấp bóng đứa ma-vương chuyên-chế, mà theo dóm ăn tàn, còn thì ai cũng theo giữ cái chủ-nghĩa phản-đối với họ Viên. Ngày nay những người đương đầu lộ diện binh vực hai chữ " Cộng-hòa," đều là đồng-chí trong đảng tôi. Tôi sang quí-quốc, còn có việc khác, không thể nói cho người ngoài biết được, » Cô đức-Nặc lại hỏi rằng : « Ông có chắc rằng : các ông xướng-nghĩa ở qui-quốc đó có thể giữ mãi được cái nghị-lực như bây giờ không ? » Tiên-sinh đổi sắc mặt mà đáp rằng: « Bây giờ những người trong đảng tôi, chỉ biết có hai chữ " Cộng-hòa, " chẳng những đối với tên Viên-nghịch, tất phải vàm sác phanh thây, giết cả ba họ, mà đối với những kẻ chơn mồm rẻo mép, khua động chính-sách quân-chủ, để làm mê-hoặc nhân-tâm, tất cũng phải ra tay trị tội.» Cô-đức-Nặc biết là Tiên-sinh nói chọc mình, vội-vàng kiếm đường tháo lui.

Một hôm Uông-tinh-Vệ ở Anh-cát-Lợi sang Mỹ, gặp Tiên-sinh tại chợ, mời đến tửu-lâu uống rượu nói truyện ; mỗi khi bàn đến công việc tổ-quốc, Tinh-Vệ lại nước mắt chứa-chan, tiếng khóc nức-nở, Tiên-sinh khẳng-khái mà rằng: « Ngày nay các đồng-chí ở hai tỉnh đông nam, đã lần lượt khởi binh, tôi chắc rằng: đảng ta thế nào cũng dạp đổ được cái chính-phủ của thằng Viên-nghịch, thì cái hiện-tượng bây giờ cũng không lo lắm. Chỉ đáng lo nhất là sau này hồn nước sống lại, cách giữ-gìn cũng không phải dễ-dàng, không biết cái đại-cục tổ-quốc rồi ra biến cải đến thế nào. » Nói đoạn, tiếng khan hơi tắc, ngã quay xuống ghế, máu tươi ồng-ộc thổ ra, đầm-đìa cả mấy lớp quần áo. Tinh-Vệ thất kinh, vội-vàng nâng giậy. Khi Tiên-sinh đã tỉnh, Tiên-sinh ngậm-ngùi mà rằng: « Nếu mà tất cả những người cầm quyền chức trong nước, ai cũng được như Tiên-sinh, thì lo gì thiên-hạ không yên-ổn. » Liền đưa

Tiên-sinh vào y-viện điều trị, vài ngày mới khỏi.

Tiên-sinh ở nước Mỹ gần nửa năm, năm Dân-quốc thứ 5, tháng năm, ngày mồng chín, mới về Trung-Hoa. Bấy giờ họ Viên đã bãi bỏ đế-chế, nhưng vẫn tiếc-rẻ cái ngôi tổng-thống; Tiên-sinh thấy vậy, liền họp các đồng-chí tại Đông-dương lữ-quán, mở cuộc bí-mật hội nghị, Tiên-sinh tuyên bố mấy điều:

1° Nên kíp đánh điện cho nhân-dân xa gần, nhất sống nhì chết, không được nhận Viên-thế-Khải là người đứng đầu trong nước, và bắt phải giải hết quyền chức theo luật "Vi bạn" trị tội.

2° Nên kíp khôi-phục những cơ-quan thuộc về dân-quyền và các điều-ước năm Dân-quốc thứ nhất.

3° Nên cử ngay viên Phó-tổng-thống thay chức Đại-tổng-thống và tổ-chức một tòa nội-các khác.

Tiên-sinh đọc song mấy điều đó, các đồng-chí đều lấy làm phải và xin hết sức thi-thành.

Viên-thế-Khải từ khi thấy nhẫn-tâm không phục bất đắc dĩ phải bãi bỏ đế-chế trong bụng vừa tức vừa giận, vừa xấu hổ, vừa lo sợ, lâu dần thành bệnh, một ngày một nặng, đó là cái nhẽ tất-nhiên, cũng không lạ lắm; nhưng vì hắn xưa nay chỉ dùng trá thuật lừa người, nên khi mắc bệnh sắp chết mà vẫn nhiều người cho là giả cách, duy có Tiên-sinh biết là hắn thực là bệnh nặng. Tiên-sinh có bảo với một người bạn rằng: « Họ Viên đã cầm lỏng cái ngôi Hoàng-đế ở trong tay, đã nắm chắc cái miếng bá vương cô quả, sẽ được lưu truyền con cháu đời đời, chỉ vì các đồng-chí ta hết sức phản-kháng mà cái miếng ngon kề miệng lại phải nhả ra, nhẽ nào mà không sinh bệnh. Tá chắc hắn cũng sắp chết đến nơi, mà ta đã vì hắn suy đi tính lại chỉ, có chết là hơn cả: nếu mà thoái vị, thì phải nếm cái phong-vị trên đoạn-đầu đài. Hễ mà bịnh chết, còn là một sự hạnh-phúc của hắn. » Chẳng bao lâu Viên-thế-Khải quả nhiên xuống suối vàng, y như nhời Tiên-sinh liệu đoán.

(Còn nữa)

Nghĩa tự-cường ở nước ta ngày nay

Tự cường là gì? tự-cường là mình làm cho mình cứng-cỏi hăng-hái, mình làm cho mình mạnh-mẽ giỏi-dang. Kinh Dịch nói rằng: « *Thiên hành kiện, quân-tử dĩ tự-cường bất tức,* » nghĩa là *đạo giời mạnh, quân-tử coi đó mà tự-cường không thôi.* Ấy chữ « *tự-cường* » phát nguyên từ đó. Muốn cất gánh nặng mà không tự-cường thì không đủ sức mà dám đương; muốn chen chỗ đông mà không tự-cường thì không có thể mà len lỏi; muốn sinh-tồn ở chốn đẩy dun đè ép mà không tự-cường thì không thể nào mà ngồi yên đứng vững. Ấy cái tinh-thần hai chữ « *tự-cường* » là quan-hệ như thế. Nhân-loại càng văn-minh, cái phong-trào tiến-thủ càng mau chóng, trên mặt đại-lục đã thành ra làn sóng cạnh tranh, kẻ khỏe lấn người hèn, nước mạnh dập nước yếu, một dân như dân Annam ta mà không tự-cường thì sống sao với phong-hội này, một nước như nước Annam mà không tự-cường, thì đứng sao được ở thế-giới này. Tại vì sao? Vì rằng, nếu thế-giới mà vẫn là thời-đại ăn lông ở lỗ, chẳng ai xâm-đoạt của ai, thì ta cũng không cần chi tự-cường; hay là nếu thế-giới mà vẫn là thời-đại cầy ruộng mà ăn, đào riếng mà uống, dân đến già chết không đi lại với nhau, thì ta cũng không cần chi tự-cường. Chết vì không thế, cái sống sinh-sỷ của nhân-loại

càng ngày càng tăng gia; cái sức dung thụ của địa-cầu càng ngày càng đông chật, đường kinh-tế, cách sinh-hoạt của các dân-tộc càng ngày càng khốn-đốn khó-khăn; cái tấn tuồng ưu thắng liệt bại đã diễn ra nhiều cảnh đáng kinh đáng sợ, một nước như nước Annam ta ở vào thế-kỷ này, chẳng khác gì một chiếc thuyền con ở dữa chốn sóng dồn nước dập; đại-thể chỉ có hai mặt, chẳng tiến thì lùi, chẳng tới bờ thì chìm đắm. Nếu có ai thử tra hết lịch-sử đông tây, mà xét kỹ cuộc phế hưng của người kim-cổ, chắc không có một nước nào như nước Annam mà không có một hội phú-cường; chắc cũng không có một nước nào như nước Annam mà không có một ngày suy-diệt. Ngày nay nước Annam tuy chỉ còn tên, dân Annam may hãi còn giống, cái cơ phú cường hay suy-diệt chính ở ngày nay; ta nếu muốn cho nước ta không suy diệt mà lại phú-cường thì ta phải tự phấn tự chấn, tự lệ tự mãnh. Cái vấn-đề tự-cường, ta cần phải giảng-cứu cho đến nơi, mà tìm cho được cái phương-châm vậy. Cũng có người cho rằng: nước Annam cố nhiên phải tự-cường, nhưng phận-sự làm dân Annam cũng không cần phải nghiên-cứu cái vấn-đề đó, là vì ta đã có nước Pháp bảo-hộ ta. Nước Pháp là thày học ta vậy, thày học tất phải khai tâm luyện tính, dèn đúc cho học trò được tinh thông; nước Pháp là anh ta vậy, em đương siêu ngã, tất anh phải nâng sau đỡ trước, giắt díu cho em được tấn tới bằng người. Thày học mà bưng mắt học trò, anh mà đẩy sấp dập ngửa, dun em xuống rãnh xuống ngòi, người có lương-tâm chưa từng có ai như thế; huống chi nước Pháp là một nước nhân từ chính chực, đã tự nhận cái thiên-chức phải khai hóa cho cả dân-tộc bán-khai, thì cái vấn-đề tự-cường, ta chỉ chuyên nhờ nước Pháp, chắc cũng có ngày đạt được mục-đích.

Câu nói ấy tuy rằng có nhẽ, nhưng chưa thực phải. Nước Pháp dù vẫn giá bảo, vẫn binh vực, vẫn dìu dắt cho người Annam, nhưng mà làm người Annam cũng phải có tư-cách thế nào thì nước Pháp mới có thể làm chọn cái thiên-chức đó. Thầy dù sẵn lòng giậy, trò cũng dốc lòng tiến-thủ, thì thầy mới đem cái tinh hoa đạo học mà truyền thụ cho; anh dù sẵn lòng dắt, em cũng phải cố đi cố chạy, cố bước cố chèo, thì anh mới đưa đến những chỗ đất vui cảnh đẹp. Nước Pháp dù sẵn lòng khai-hóa, nhưng làm dân Annam cũng phải nhiệt-tâm tiến-thủ, thì nước Pháp mới đem ta đến cái địa-vị bình-đẳng tự-do; nếu ta cứ chịu yếu, chịu hèn, chịu ngây, chịu dại, công việc nhất-thiết nhờ ở nước Pháp, như xe không máy, chẳng đẩy thì không đi, thế thì nước Pháp cũng không thể nào mà dìu-dắt ta được.

Vậy thì vấn-đề tự-cường chính là một sự rất quan-thiết với vận-mệnh nước ta vậy. Ôi, ở trong bể cát, ai mà chẳng muốn tìm ra, nhưng không biết hướng tất phải nhầm đường lạc lối; nằm ở nhà hầm, ai mà không mong đi thoát, nhưng không biết cửa, tất phải chượt gót sa chân. Nước ta đương hèn yếu, dã đành ta phải tự-cường, nhưng chưa định được cái phương-châm, thì chánh sao cho khỏi những nạn vô-tình vô-ý. Vậy thì *phương-châm tự-cường của* nước ta, bây giờ chính là lúc ta phải mau mau quyết định. Vậy nói cho đúng ra, sự tự-cường phải có hai phương-diện: một là tự-cường về hình-thức; hai là tự-cường về tinh-thần. Hình-thức có mạnh, mới đủ sức giữ mình; tinh thần có vượng, mới có cơ tiến thủ. Về hình-thức thì ta đã có nước Pháp đương hết sức chủ liệu cho ta. Nay ta chỉ nên chuyên về tinh thần tự cường, mà cái phương-trâm tưởng có mấy điều đáng lưu ý trước nhất:

1 - Nuôi lấy tính tri-sỉ. — Nước ta lâu nay, học-thuật luồn cúi càng ngày càng thịnh hành, chủ-nghĩa ô mị càng ngày càng bành-trướng, miễn là được vinh thân phì gia, thì dẫu có đê-tiện thế nào cũng chẳng quản, miễn là được ấm lưng no bụng thì dẫu nhục-nhã đến đâu cũng chẳng từ; đè đầu lận cổ, mà vợ phong con ấm vẫn là vinh; dẫm gáy bạt tai, mà bổng hậu lương cao vẫn là sướng. Thậm chí đem gia-tàng thế-bảo mà làm lễ phùng nghênh, dùng con gái

nàng hầu mà làm mối phú quí, thì thật là vô sỉ đến cực-điểm vậy. Than ôi..... như thế mà nay muốn tự-cường, có khác chi dắt con ngựa còm đi đường thiên lý, còn mong gì tới được quốc-đô. Ngày nay, cái bộ-phận thứ nhất về sự tự-cường, là nên gây lấy tính tri-sỉ. Tri sỉ nghĩa là biết sấu hổ. Truyện có câu rằng: « *Tri sỉ cận hồ dũng,* » nghĩa là *biết sấu hổ, gần đến bực dung* ; kinh có câu rằng : « *Nhân nhi vô sỉ, bất tử hà sĩ* ». *Người mà không biết xấu hổ, chẳng chết còn đợi chi.* Ai xin nghĩ kĩ.

2° — Gây lấy tính tự lập. — Nước ta, các đời quân trưởng thường hay có ý vẫn mong tựa vào người Tầu. Xem như những khi trong nước có loạn, hoặc dưng thư cầu cứu, hoặc là sai sứ mượn binh, đó cũng đủ biết các bực quân trưởng đời trước, phần nhiều không có tư-cách tự-lập. Quân trưởng không tự lập thì thần liêu tự lập với ai? Thế cho nên dân-gian chỉ trông vào có thượng-quan, quan lại lại trông ở quân trưởng, quân trưởng lại mong tựa vào người ngoại-quốc, cái bệnh đó lưu truyền tiêm-nhiễm kể đã mấy trăm năm nay, ngày nay phong-trào cạnh tranh đã cực điểm bành-trướng, lý-thuyết tự-lập đã cực điểm phát-minh, mà người mình vẫn không bỏ cái căn tính ôm chân nấp bóng. Vậy mà muốn tự cường, có khác chi đem cây gỗ mục mà trống nhà siêu, còn mong đứng vững sao được. Vậy thì cái bộ phận thứ hai về phương-trâm tự cường của ta ngày nay, là ta phải gây lấy cái tính tự lập. Cổ ngữ có câu rằng : « *Trượng phu ninh dung nhân, vô vi nhân sở dụng* ». Nghĩa là *trượng phu nên cho người nhờ, chớ để người cho nhờ*». Lại có câu rằng : « *Ninh vi kê khẩu, vô vi ngưu hậu* ». Nghĩa là *thà làm mỏ gà, chớ làm đuôi châu* Ai xin t ử ng ĩ·

3° Gây lấy tính mạo-hiểm. — Mạo hiểm nghĩa là bền gan quyết trí, xông-pha những chốn hiểm nghèo. Nước ta xưa nay vẫn là một nước văn-minh, trừ ra mấy vị anh-hùng liệt-nữ, thì phần nhiều là rút-rát rụt-rè, xem trong lịch-sử mấy nghìn năm, mà những người sự nghiệp hiển-hách, đủ cho người ngoài kính sợ, thì chẳng được bao, đó cũng rõ rằng nước ta ít người có tính mạo-hiểm vậy. Phàm trong đời bất cứ việc nhớn hay việc nhỏ, ở trong đều có hiểm-tượng ; tất phải có tính mạo-hiểm, thì mới có thể làm việc đời. Xưa nay những bực anh-hùng hào-kiệt gây nên công nghiệp nguy-nga, khiến cho muôn nước tôn sùng, nghìn thu cúi lạy, đó là nhờ về cái gì ; một phần nhờ về tài trí, mà một phần nữa thì nhờ ở tính mạo hiểm vậy. Ba khoang tầu nát, mấy lớp bể khơi, cái việc ông Kha-luân-Bố xuất dương, thật hiểm nghèo vậy, nếu không có tính mạo hiểm, thì sao tìm thấy Mỹ-châu. Một ngọn cờ tiết, muôn dặm đường trường, cái việc ông Ban-mạnh-Kiên đi sứ, thật hiểm nghèo vậy, nếu không có tính mạo hiểm, thì sao dẹp được Tây-vực. Coi đó biết cái tính mạo hiểm thật là một thứ mây hơi nghìn chữ, rượu mạnh trăm phân, để thúc dục đẩy đưa, khiến cho loài người được mau tiến bộ vậy. Ông Trang-tử nói rằng : « *Muốn được ngọc châu nghìn vàng, tất phải lặn xuống vực chín từng* ». Ông Định-viễn-hầu nói rằng : « *Chẳng vào hang hùm, sao được hùm con* ». Ai xin nghĩ kĩ.

Nói tóm lại, nay ta đã nhờ có nước Pháp bảo-hộ cho ta, thì ta cần phải tự cường, mới đủ tư-cách mà theo gương nước Pháp. Cái phương-trâm tự cường của ta nay, thật là mênh-mông vô hạn, nhưng ta hãy nên gây lấy cái tính tri sỉ, cái tính tự lập, và cái tính mạo-hiểm, thời mới có thể bước lên đài văn-minh.

Than ôi. da vàng tóc biếc, chủng tộc dường kia ; sông đỏ núi xanh, dư-đồ thế ấy. Ta nghĩ đến ơn nước Pháp mà ta lại càng nên tự cường. Yên vui xum-họp, cái én đình mành ; vùng-vẫy thảnh thơi, con rô nước vũng. Ta nghĩ đến cảnh Annam mà ta càng nên nghiên cứu cái phương tự cường.

Thiển lậu mấy nhời, hẹp hòi chút ý, phải chăng chẳng phải ? các độc-giả lượng cho !

NGÔ-TẤT-TỐ

ÂU-VĂN TẠP-THUẬT

Thế tự-lập của một nước, cũng như thế sinh-tồn của một người : một người muốn giữ mình phải có quyền lợi đấm đánh ; một nước muốn còn nước phải có công-pháp tuyên-chiến.

Tại sao mà được có quyền lợi đấm đánh? là vì đời ta với ta, cũng như đời người với người ; tại sao mà có công-pháp được tuyên chiến ? là vì nước ta muốn được tự-tồn, cũng như nước kia muốn được tự-tồn.

Tuy vậy, nói về tính-mệnh một người thì có quyền lợi giữ mình mà cách giữ mình cũng không cần phải đấm đánh. Vì sao ? đã có kẻ coi giữ phép luật, xử kiện xét án, đem cân thăng-bằng mà giữ cho ta đúng mực thăng-bằng. Cho nên cái quyền đấm đánh chỉ dùng về những khi kíp vội, mà cái cơ sống thác chỉ ở trong một phút một giây, không thể chờ được đến lúc phân biệt nhẽ phải nhẽ trái. Như vậy, dẫu có bất-đắc-dĩ mà đấm đánh đến chết người, cũng không phải là có tội, đó là cái phép phổ-thông ở gậm giời vậy. Đến như một nước thời lại khác: đã có cái công-lý được giữ lấy nước thì phải có quyền lợi được tuyên-chiến ; nếu không tuyên-chiến thì nước sẽ tan-tành ; muốn không tan tành tất phải dùng sự công-chiến, thì hoặc-giả nước mình mới được toàn vẹn.

Quyền lợi công-chiến cũng vì sự không đừng được mà sinh ra, nhưng lại hợp với ý nghĩa rất tinh, làm tể-tướng phải biết, làm sư-phó phải biết, nếu giúp chúa mà không hiểu nghĩa đó chắc phải có tai vạ rất gớm-ghê.

Đã có quyền lợi được công-chiến, phải có quyền lợi của bên đắc-thắng, hai nhẽ ấy thường vẫn nhân quả với nhau và đối đãi với nhau.

Cái quyền của bên đắc-thắng xử đãi với bên bị đắc-thắng, có bốn điều nên dùng: một là theo đạo tự-nhiên của tạo-hóa, thì trong các vật, vật nào cũng yêu thương nòi giống mà muốn cho sinh sôi ; hai là theo về công-lý của lòng người, thì ta xử đãi với người cũng nên như ta mong người xử đãi với ta ; ba là theo về công-pháp trong quốc-tế, thì phải dựng lại những nước đã đổ, gây lại nhưng nước đã tan, đôi bên đều mong cho nền nước được lâu giải vững-trãi ; cuối cùng đến nhẽ thứ tư là theo cái tính bản-lai của muôn loài, tính ấy có thể xem riêng từng loài mà biết được.

Nhưng mà cái thuật mà bên đắc-thắng gần nay đối đãi với bên bị đắc-thắng, chẳng qua trong bốn điều sau này : điều thứ nhất là dùng pháp-luật nước ấy mà cai-trị nhân-dân nước ấy, bên đắc-thắng thì làm chính-phủ giữ quyền hành-vi; điều thứ hai là phá hoại hết nền cũ, dùng cách mới mà trị nước coi dân ; điều thứ ba là làm cho sẻ dân tan nghé ; điều thứ tư là đem cả nòi giống mà giết trừ cho hết.

Các nhà công - pháp trong đời nay, quá tin những sự chuyền văn trong sử cũ mà không biết việc công-chiến là bởi nhẽ không đừng được, cho nên nhiều sự sai nhầm, ta không hiểu vì cớ gì mà họ tự cho rằng những bên đắc-thắng được có quyền lợi giết người ? phàm các nhẽ đó có thể chắc là một sự vũ-đoán vô-lý. Cứ xuy trong sự vũ-đoán đó, lại có một cái pháp-lệ độc ngầm thảm dữ gớm ghê, mà pháp-lệ đó có thể khiến cho cái bụng nhân - từ công - chính của bên đắc-thắng, còn một chút nào chưa tiêu-tán cũng chẳng đem ra mà dùng. Ôi! việc công-chiến là việc hung, sự sát lục là sự trái đạo giời, xưa kia không đừng được mà phải dùng, chỉ là để giữ lấy tính mệnh, cầu được tự-tồn mà thôi ; đã công - chiến rồi, công-chiến đã đắc-thắng rồi, thời bên đắc-thắng lấy cớ gì mà giết người ? nhẽ đó minh-bạch nhường bao, dẫu đứa trẻ con năm bảy tuổi cũng biết vậy.

Tại sao mà họ có cái sự nhầm đó ? ta biết rồi, họ cho là những bên đắc-thắng có cái quyền lợi được hủy-hoại nước người, vậy nên họ mới đem cả những

nhân-dân kết thành nước đó mà hủy-hoại đi, sự ấy danh-học gọi là nhời gốc phải, mà nhời ngành trái. Ôi, nước là nhiều dân tụ-họp mà thành ra, phá mất đoàn-thể tụ-họp đó, thì nhân-dân còn đâu là nòi giống.

Bởi bên đắc-thắng có quyền lợi được giết người mà nhà pháp-luật mới tự nhận là có quyền lợi được chói bắt người, họ cho rằng ta để nó sống mà bắt nó làm nô-lệ, thì tử-tế hơn giết nó bao nhiêu. Nhưng mà họ không biết rằng theo về danh-học gia thì phàm người không ai có quyền lợi giết người, mà cũng không ai có quyền lợi được bắt người làm nô-lệ, vì rằng hai nhẽ đó đều trái lẽ giời.

NGÔ-TẤT-TỐ

Chiêm-Thành Bảo-tàng viện hoài cổ

(*Musée Cham de Tourane*)

Nhân khi rảnh việc gia-đình, mới đến thăm viện Bảo tàng, trước là rộng mở tri khôn, sau để chiêm nghiệm cổ kim, tưởng không phải phí thì giờ vô ích. Nhà Bảo-tàng này, tiếng Pháp gọi là « Musée Cham », nguyên để các di-tích của nước Chiêm-Thành còn lại. Viện làm bên con đường bờ sông, chung quanh cây cối rườm-rà ; bóng che im mát, dưới bóng cây có để nhiều tượng đá chàm, xem ra có bề thanh-u xâm-uất ; những khi bóng xế chiều hôm, mây mù sương ám, phong-cảnh xem ra buồn rầu thảm-đạm, các cành lá bị gió lay động xô xát nhau, nghe như tiếng rền-rĩ, tưởng chừng như mấy mươi vạn linh-hồn vong-quốc diệt chủng kia thở-than ai oán vậy.

Trong viện thì từ ngoài hiên vào tới trong nhà bầy la-liệt những pho tượng bằng đá, pho thì hình người, pho thì hình thú, nhiều tượng dị kỳ lạ thường ; đoán chắc là khi xưa người Chiêm để thờ, có nhiều pho vì lâu ngày quá nên bị sứt mẻ cả, nhưng xem ra có tinh-thần và linh hoạt ; có mấy cái bệ bằng đá, cách chạm khắc cũng tinh sảo và công-phu lắm. Ở giữa có một gian phòng, treo mấy bức họa ; những cây tháp nguy nga đồ sộ ; như tháp Mỹ-sơn và tháp Đồng-dương (Quảng-Nam), cách kiến chúc ly-kỳ đặc-biệt. Cũng khéo thay ! cái công-trình kiên cố như thế, mà chỉ có một ít vôi, với một ít gạch phơi khô. Trương truyền người Chàm họ làm gạch chỉ nặn rồi đem phơi khô, chớ không nung như ta bây giờ, mà xây đắp nên các cái tháp ấy đến nay, trải bao nắng rãi mưa dầu, sấm vang gió chuyển, mà vẫn cứ trơ như đá, cứ vững như đồng, lọ phải bù-lon, xi-măng, bê-tông, cốt-sắt chi, mà vững cho cam. Xuy đó thì văn-minh với giả man chưa hẳn đã phân hơn kém được. Trong viện lại có hai cái bia khắc chữ Phạm, đó nguyên là văn-tự của Chiêm-Thành.

Xem trong Việt-sử có nói : nước Chiêm-Thành xưa địa-thế phía bắc giáp quận Nhật-nam (Quảng-Bình), phía nam giáp nước Chân-Lạp (Nam-kỳ), thành Đồ-Bàn (Bình-Định), thành Phật-Thệ (Thừa-thiên) là kinh-đô. Sử chép tự ông Khu-Liên đánh nhà Hán, đuổi quân Tàu, lập thành một nước độc-lập, xưng là Lâm-ấp Quốc-vương (về hồi thế-kỷ thứ hai), truyền mãi đến ngang đời nhà Đường bên Tàu, trải bao phen chống giữ giang san, nhưng vì sức yếu thế cô, mới lui dần về phía Nam, đổi tên là Chiêm-Thành từ đấy. Sử lại nói : Người Chàm là giống Mã-lai, theo văn-minh tôn-giáo Ấn-độ, học chữ Phạm, vẫn hùng-cứ một phương, sau vì các triều như Trần, Lê, Nguyễn xâm-chiếm lần lần, đến đời Lê Hi-tôn mới giệt về tay chúa Nguyễn ; nay còn lại có hai làng là Thủy-Xá và Hỏa-Xá thuộc tỉnh Khánh-Hòa mà thôi.

Thấy di-tích đó, lại nhớ lan-man đến truyện mấy ngàn năm về trước, cũng đủ chứng rằng nước Chiêm-Thành xưa cũng là một nước có văn-minh, có tôn-giáo, có kiến-chúc, có mỹ-thuật, đã từng có sự-nghiệp vẻ-vang trong lịch-sử ; vậy mà ngày nay kết-quả chỉ còn chơ có mấy pho tượng sứt mẻ, vài cây tháp ngả siêu, nào thành Đồ-bàn, nào cung Phật-thệ, nay lầu Vương én liệng, nhà Tạ rêu phong ; hỏi khách hữu tâm đối cảnh này, chi cho khỏi mượn

câu Kiều của cụ Tiên-Điền mà than thở rằng : *chải qua một cuộc bể dâu, những điều trông thấy mà đau đớn lòng*. Nhưng thương mà chi ! tiếc nữa mà chi ! xưa nay ưu thắng kiệt bại là trò thiên-diễn ; thịnh suy bĩ thái, công-lệ tự nhiên. Song sét kĩ lại lẽ trời tuy vậy, nhưng phần nhiều cũng bởi tại người. Xem như nước Chiêm-thành kia, vua thì xa-xỉ chơi bời, không coi giang san tổ-quốc làm trọng, có những việc dưng châu Ô châu Lí làm lễ cưới bà Huyền-chân-công-chúa nhà Trần. Người trong nước họ lại không có cái tính đoàn-thể, cái nghĩa hợp quần, cứ hay tranh dành xâu sé nhau mà sinh ra nội-loạn mấy phen, rồi rước người nước khác đến bình vực cho. Ai ngờ rước voi về rầy mồ, họ bình cho thời ít, họ chiếm lợi thời nhiều, nay đền ơn vài tỉnh, mai nhường đất ít châu, mất đất dần, thành ra thế yếu ; quan dân trong nước lại là phường bán nước hại dân, cho vinh thân phì gia ; họ còn biết gì là yêu nước thương nòi, xem như ông Khu-Liên thất-bại cũng vì dân Chiêm-Thành ham tước lộc của Tầu. Vua như thế, quan dân như thế, tránh sao cho khỏi cái họa diệt-vong ; rồi khoanh tay trách trời rằng *bầy chó thiên-diễn. Ôi ! nhà tan nước mất*, diệt chủng vong thân, cái lịch-sử đáng thương tâm kia nên để cho các dân-tộc hay quá tin người, đi cõng rắn cắn gà nhà, và những kẻ mãi quốc cầu vinh, nên coi lấy nước Chiêm-Thành làm gương vậy.

Madame Vương-Khả-Lãm
tức là
Huỳnh-thị Bửu-Hòa

Giả nhời bài (Nhời thư của hai chị em gái nhà nghèo khuyên răn nhau) ở Annam tạp-chí số 1

. . . . . 8 Octobre 1926

Hiền muội,

Nhận được thơ em, vì công việc mải buôn-bán, nên không trả lời em ngay được. Nay hàng bán song xuôi, được chút giờ rảnh, vội viết thơ về để em biết và chúc các em mạnh giỏi.

Đọc song thơ em, lòng chị bồn-chồn, xiết bao tình cảm. Ôi ! cũng giấy trắng mực đen, cũng nhời răn câu nói, mà khiến cho chị xem đi đọc lại phải cảm-kích, cảm-kích không vì câu văn em đậm-đà trải-truốt, cảm-kích vì lời nói em thành-thực thiết-tha. Em vì tình cốt-nhục mà thổ tận can-tràng cùng chị, ngại cho thân thế chị, lo cho tương-lai gia-đình chúng ta, tấm thân nhi-nữ mà nặng lòng ưu-ái đến gia-phong, thật đáng khen mà thật cũng là hạnh-phúc cho nhà ta vậy.

Em ơi ! phận chị em ta thật là quá bạc, nên mới gặp vận gia-biến, thầy me chẳng may đã sớm mệnh một, còn anh Cả anh Hai thì phóng túng lêu-lổng, em Năm em Sáu còn trong thời-kỳ ấu-trĩ ; gia-cảnh suy vi, anh nhớn như thế, em bé như thế, chị em ta nếu không một lòng soay vác, đứng mũi chịu sào, còn biết trông cậy vào ai. Ấy cái cảnh chị bắc em nam cũng vì đó. Về phần chị, từ cùng em chia rẽ, nơi khách-địa chen chân buôn bán, đem tấm thân liễu yếu, dầm mưa rãi nắng, dẫu mòn chân mỏi gối chị cũng không quản, miễn sao gìn-giữ được thân danh, tác-thành cho lũ em giai để sau cho chúng khỏi ra người du-đãng, cho gia-phong khỏi trụy-lạc, thế là toại nguyện. Những lời huyết-mạch em khuyên răn chị, buôn bán phải tùy tài liệu sức, bè-bạn không nên khinh thường, mà cả tin ; cái mỹ-ý đó, chị xin thụ-lĩnh để làm phương châm sử thân tiếp thế. Tiện đây, chị kể qua sự buôn bán và chốn ăn ở của chị để em yên lòng, khỏi bận tâm lo ngại. Hải-cảng là một nơi buôn bán rất sầm-uất, tứ xứ quần cư, bến tầu ngoài này to, chợ ngoài này rộng, chứ không như trong ta, quanh-quẩn một cái bến đò nhỏ, lơ-thơ vài cái quán con. Tuy vậy, làm việc gì cũng phải tùy tài liệu sức. Như chị dẫn-vốn được bao nhiêu, thân gái tha-hương, không người thân-thuộc, đâu dám phô tài sốc-vác ; vốn ít thì buôn nhỏ, cất những hàng ở các miền quê, rồi đem về bán lẻ, ơn giời cũng kiếm

được bát ăn. Hiện nay, chị cho ở nhà cụ Mỗ, cụ là người rất hiền-hậu, gần đèn thì rạng, cái thân danh của chị cũng không đáng lo lắm; nhưng trò đời, *khôn ba năm, dại một giờ*, biết đâu mà dám tự quyết rằng hay. Vì vậy, mấy lời tâm-phúc của em, chị xin hết lòng gìn vàng giữ ngọc.

Em ơi, có xa nhà mới biết thương thân, mỗi lúc nghĩ đến tình cảnh nhà ta, thật không khỏi nỗi đau lòng rơi lụy. Trước kia cùng nhà ăn ở, khuya sớm có nhau, trên hầu hạ song thân, dưới cùng các em đoàn-tụ; nào những buổi chiều thu gió mát, mấy chị em thướt-tha trên đồng lúa, cùng làm-lụng, cùng nô cười ; nào những đêm đông gió lạnh, chung quanh đống củi, cha mẹ anh em, vui-vầy quần-tụ, cùng sưởi cho đỡ rét, cùng chuyện cho khuây-khoa, cái cảnh ấy biết bao lạc-thú ! Bỗng nay thông huyên khuất bóng, cửa nhà tan-tác, chim mất tổ, nghé lạc đàn, nỗi u-sầu ấy bút thần khôn tả.. Chạnh niềm lưu-lạc, sót cảnh tha-hương, càng cảm thân-thế chị bao nhiêu, lại càng thương đến danh-phận các em bấy nhiêu. Nhưng thôi em ạ, chuốc não mua phiền cũng vô ích, an bần thủ phận là hơn. Việc học của mấy em nhỏ, chị nghĩ đến đã lâu, nay làng ta đã mở trường, thì em cho chúng đi học, bao tiền học-phí, tháng tháng chị sẽ gửi về.

Còn như công việc ở nhà, em nên sớm hôm săn-sóc : mấy mẫu vườn thầy mẹ để lại, em phải trông nom giồng-dọt ; đối với xóm làng, em nên một niềm lễ phép; đối với các em nhỏ, em nên hết dạ yêu thương, giòng-dõi nhà ta trông vào chúng đó . . .

Ta thường nói « *dậu đỗ bìm bìm leo* », nhà ta gặp lúc nghịch cảnh, ta không nên để bìm leo khi dậu đỗ, cố công cùng sức, gìn-giữ lấy gia-phong, gây dựng lấy lũ em nhỏ, cho nhà ta ngày thêm rạng vẻ, cho các em sau này được thành người, thế là bổn-phận chị em ta đầy-đủ, mà thầy mẹ nơi cửu-tuyền cũng được yên vui.

Một tấm lòng son, mấy lời tâm huyết, kính gửi em hay.

Nay thư,

Chị yêu-qui của em

Trần-thị Thanh-Tâm.

Mộng-ký

Bốn nghìn năm lẻ thương hồn nước,
Mấy chục xuân qua chán nỗi người ;
Canh vắng trời khuya lòng vấn-vít,
Mây mờ trăng khuyết lệ đầy vơi.
Non sông chưa thoát vòng đen đã,
Thân thế đà trong cảnh mộng rồi.
Mộng thấy mình chơi ngoài cõi tục,
Mộng ra mình đứng giữa 'lưng trời;
Mình trông thế-giới đương lặn lộn,
Mình mới gào lên bảo mấy lời :
« Hỡi kẻ đeo gươm, phường vác súng,
« Hỡi quân đội mũ, lũ đeo đai,
« Cùng đi cùng đứng trên bầu đất,
« Cùng ở cùng ăn dưới gậm giời,
« Nên biết yêu đương âu mới phải,
« Làm chi cứ chực giết nhau hoài !
« Hỡi phường bán nước, đồ tham lợi,
« Hỡi lũ tàn dân, kẻ hại loài,
« Một nắm cỏ xanh nào có mấy !
« Một làn mây trắng đấy mà thôi !
« Trăm năm chẳng động lòng thương tiếc,
« Vạn kiếp còn mang tiếng mỉa mai.
« Hỡi hỡi đám người ham vật-chất !
« Vắt tay lên trán nghĩ mà coi !
Mình vừa gào hét chừa song truyện,
Đã thấy nhao nhao tựa lũ ruồi :
Tiếng cầu vang lên như sấm động,
Lòng căm nỗi dậy tựa rầu sôi.
Đàn gà vỗ cánh kêu rầm đất,
Lũ chó nhe răng xủa dậy giời.
Mở mắt trông ra đen tối cả,
Bút hoa ghi chép mộng này chơi.

NGUYỄN-VĂN-NĂNG

Cảm hoài

(Hát nói)

Giăng trên giời có khi tròn khi khuyết,
Người ở đời đâu khỏi tiết gian-nan ;
Đấng trượng phu tuỳ ngộ nhi an,
Tố hoạn-nạn phải hành hồ hoạn-nạn.
Tiền lộ định tri thiên hữu nhãn,
Thâm tiêu do hữu mộng hoàn gia.
Bấy nhiêu năm tưởng cũng chưa già,
Kìa Tản-lĩnh, nọ Nhị-hà, giang sơn ấy vẫn
[chờ ta theo kịp.

Cuộc tụ tán chẳng qua là tiểu-biệt,
Ngựa tái-ông họa phước biết về đâu ?
Mai sau con tạo khéo cơ-cầu,
Người bốn bể trung một bầu thầy cả.
Ư bách niên trung tu hữu ngã,
Dù cho bể cạn sông khô, trời nghiêng đất ngả, tấm lòng vàng tạc dạ vẫn chưa mòn.
Giăng kia khuyết đó rồi tròn.

*
* *

Trong thế-giới biết ai là nho-giả,
Thấy kinh-nghĩa hay, thi phú hay, trường văn-sách cũng hay, ngỡ tài trí cũng khen thầy Nhan, Mạnh
Ngồi hỏi thử gương trời một mảnh,
Thời chữ tâm chữ tính ngó như lờ.
Vậy có câu :
« Thập niên uổng phí độc thi thư,
« Cửu nhận thùy năng khuy khổn áo ! »
Phen này quyết nắm lưng ông Tạo,
Mở bùng ra hỏi đạo đại-nguyên.
Xàu một xâu cho xuốt hết thánh hiền,
Vậy mới gọi kinh luân quân-tử.
Thức thời vụ tùy cơ xuất xử,
Cái nguyền xưa một tấm giữ chi chi ;
Chẳng qua là ngộ thời nhi, vị ngộ thời nhi ;
Thôi chết mặc kẻ tri giả vị, bất tri giả vị.
Rạo sơn thủy ngênh-ngang cho thích ý.
Đàu là chăng cầm, tửu, kỳ, thi.
Bốn phương là chí nam-nhi.

***

Xuất xử tuỳ thời nhi,
Phong lưu vô xứ bất.
Cuộc trời đất mở mang nào có chật,
Thong-thả chơi, lật-đật mà chi ?
Này cầm, này kỳ, này tửu, này thi,
Thú vui thú kỷ-tri ở mấy kẻ.
Bạn thơ kiếm hỏi còn ghi chăng nhỉ ?
Gánh cương-thường nặng nhẹ dễ nài bao.
Nay làm sao, mai thấy biết làm sao,
Khôn lẽ gói lược-thao vào một cục.
Xoàng ba chén, ta vịnh chơi vài khúc,
Chối e rằng người tục người tiên.
Cùng thông phú tự thiên-nhiên.

Quỵ-nông-ca

Phú quý nhược tùng lưu thủy khứ,
Công danh dai thị đẳng phù-vân.
Ôi thôi thôi phút chốc ảng phong-trần,
Ngày thong-thả rạo chơi miền nam-mẫu.
Tớ nọ năm ba thằng, ruộng kia năm bảy mẫu, mặc dù ta nông-phố cũng phong-lưu.
Xuân rồi hạ, hạ rồi thu,
Mía dương tơ, lúa đứng cái, dâu con gái, bắp chân chàng, tới hoa-vụ nhúm cho mầu thanh tử.
Truyện này hỏi ai hơn không rứa hử ?
Về, mụ nhà khuyên diềm lấy ông bay.
Chéo chân lên ngoắc lấy chuôi cầy,
Vỗ tay hát khúc Nam-sơn ừ cũng thú.
Nói chi nữa tới ngày hoa-vụ,
Gà lộn, cu quay, sôi vò, rượu hũ, vui cùng nhau ăn cơm mới nói truyện xưa.
Thủa Lịch-sơn, khi Sần-giã cầy bừa,
Nghĩ cho hết biết bao nhiêu là kinh-tế.
Việc xử thế phải sạch câu hành chỉ,
Muốn làm chi những đám mây mưa ?
Kìa kìa gió xóm giăng trưa !

TRƯƠNG QUẾ-BẢNG sao lục

HÁT GỬI THƯ.

Nghĩa thư tỏ cùng nhau một bức,
Gửi đưa người trong nước được hay.
Kể từ bao thủa về nay.
Đồng bào cùng giống chân tay khác gì.
Nay Bắc kỳ mấy nơi bị lụt.
Kìa những dân đương lúc long-đong.
Cảnh lênh-đênh bao xiết não-nùng.
Nhẽ nào chẳng đem lòng tưởng đến.
Nơi đất phẳng thành đầm thành bến,
Chốn dân-cư như bạt như siêu.
Thảm thương thay tình cảnh tiêu-điều,
Ngao-ngán nhẽ biết tính sao cho được.
Nay rãi tỏ cùng người một nước,
Dủ nhau ta làm phước làm duyên.
Chẳng hổ là con cháu rồng tiên,
Phải nhớ chữ ái-quần ái-quốc.
Đem « hằng-sản » theo lòng nhân đức,
Cứu đồng-bào đứng vững với giang sơn ;
Chúng ta nay đừng quản thiệt hơn,
Hãy gắng giữ bảo tồn chủng loại.
Ý thư này rãi bầy thế ấy,
Mong tứ-dân ai nấy lưu-tâm ;
Thấy đồng-bang đương buổi cát lầm,
Tình liên-lạc đem tâm cứu vớt.

LONG-AM PHAN BÔNG
Vientiane.

Ngô-Việt xuân-thu

HỒI THỨ IV

(Tiếp theo)

Cụt ngón chân vua Ngô xuống âm-phủ,
Nằm nhà đá chúa Việt hóa nô-thần.

Tử-Tư dẫn quân về đến Ngô, thì Hạp-Lư đã giẹp tan Phù-Khái. Vua Việt nghe tin Tử-Tư đã về, biết chừng không địch nổi, tức khắc rút quân. Hạp-Lư thấy quân Việt đã lui, mừng lắm, mở tiệc khao-thưởng tướng-sĩ, bàn công đánh Sở, cho Tôn-Vũ ở đầu các tướng, Tôn-Vũ không muốn làm quan, cố xin về núi, Hạp-Lư lưu lại không được, lại nhờ Tử-Tư về nhà riêng nói hộ, Tôn-Vũ bảo Tử-Tư rằng:

« Ông có biết đạo tuần-hoàn của giời không? nắng qua rét lại, xuân hết thu về, đó là nhẽ tuần-hoàn của giời vậy. Chủ-thượng cậy rằng nước giầu quân mạnh biên-ải vững-vàng, đó là cơ vui quá sinh kiêu, chẳng bao lâu mà trong nước sẽ có tai-nạn. Lũ ta nay đã xong công trọn việc, cũng nên đứng dạy mà về, nếu cứ tham quyền cố vị, chắc sau này sẽ có vạ nhớn. »

Trò truyện hồi lâu, rồi Tôn-Vũ từ biệt Tử-Tư, lên xe đi, Tử-Tư tiễn Tôn-Vũ đi khỏi, vào cung nói cho Hạp-Lư biết. Hạp-Lư ngậm-ngùi nhớ tiếc, nhưng cũng phục Tôn-Vũ là bực cao-hiền. Ngay hôm ấy Hạp-Lư nhắc Tử-Tư làm tướng-quốc, phong Bá-Phỉ làm thái-tể. Bấy giờ Thái-Tử-Ba mới hóa vợ, Hạp-Lư bàn với Tử-Tư muốn thông-hiếu với nước Tề, mới sai đại-phu là Vương-tôn-Hùng sang Tề cầu-hôn. Vua Tề sợ binh-uy của Ngô, gả con gái út là nàng Thiếu-Khương cho Thái-Tử. Thiếu-Khương về Ngô được vài tháng phải bịnh chết. Ba vì thương nhớ Thiếu-Khương lâu dần thành bệnh, chẳng bao lâu cũng chết. Hạp-Lư muốn chọn trong các công-tử xem người nào có hiền-đức hơn thì lập làm ngôi trừ-nhị, nhưng ý vẫn phân-vân chưa quyết, mới sai người mời Tử-Tư vào triều bàn giúp. Con cả Thái-tử-Ba là Phù-Sai năm ấy đã hai mươi sáu tuổi, tướng-mạo khôi-ngô, thiên-tư linh-lợi, khi nghe thấy Hạp-Lư muốn kén Thái-tử, liền đến nhà Tử-Tư nói với Tử-Tư rằng:

« Chẳng may thân phụ tôi tạ thế, tôi là cháu trưởng, ngôi trừ-nhị nước Ngô, cứ nhẽ đến tôi là phải. Thế mà Tổ-vương tôi còn muốn chọn người khác là cớ làm sao? Vậy xin tướng-quốc vào triều, cũng nói giúp tôi một câu, nếu mà xong việc, tôi không dám quên cái hậu-ân của tướng-quốc. »

Tử Tư nhận nhời. Khi vào triều, Hạp-Lư nhắc ngay đến việc kén người trừ-nhị.

Tử-Tư nói:

« Cái ngôi trừ-nhị tất phải kén trong ngành trưởng, mới khỏi sinh loạn. Nay Thái-tử chẳng may thất-lộc, nhưng con cả là Phù-Sai cũng đã trưởng-thành, lập làm trừ-nhị nước Ngô thì rất sứng đáng đại-vương còn phải kén chọn ai nữa.

— Phù-Sai ngu mà bất-nhân, không thể nối được cơ-nghiệp nước Ngô?

— Thần xem Phù-Sai đãi người có tín ái, xử mình có lễ-nghĩa, sao đại-vương bảo là bất-nhân? Vả lại cha mất con thay, chính là hợp nhẽ, đại-vương còn nghi hoặc gì?

Vậy thời quả-nhân nghe nhời tướng-quốc mà lập Phù-Sai, sau này tướng-quốc cũng cố công giúp hắn cho khỏi phụ lòng quả-nhân. »

Hôm sau Hạp-Lư làm lễ ở nhà Thái-miếu lập Phù-Sai làm thái-tôn. Từ đấy Hạp-Lư

thấy các việc đã yên, cho là trong nước không lo gì nữa, có ý muốn chiếm lấn các nước láng diềng. Một hôm nghe tin vua nước Việt là Doãn-Thường mất, con là Câu-Tiễn nối ngôi, tức thì Hạp-Lư muốn nhân lúc nước Việt có tang kéo quân sang đánh, Tử-Tư can rằng :

« Nước Việt có cái tội đánh chộm nước ta khi trước, đại-vương muốn trị-tội là phải. Nhưng nay Việt đương có tang, mà ta kéo quân sang đánh thì không phải là quân nhân-nghĩa. Vậy thì việc đó xin đại-vương hãy tạm hoãn vài năm, cũng không muộn gì ».

Hạp-Lư không nghe, để Tử-Tư và Phù-Sai ở lại giữ nước, tự kén ba vạn tinh-binh đem bọn Bá-Phỉ, Chuyên-Nghị và Công-Tôn-Hùng kéo ra cửa Nam, chầy sang cõi Việt.

Bên kia Câu-Tiễn nghe thấy tin đó, liền cử Chư-kê-Hĩnh làm đại-tướng, Linh-cô-Phù làm tiên-phong, Chù-vô-Dư, Tư-Hãn làm tả hữu dực, cùng Câu-Tiễn đốc xuất quân-sĩ thẳng lên cõi Bắc, tới Tùy-Lý thì gặp quân Ngô, giao-chiến mấy trận, không phân thắng phụ, đến trận cuối cùng thì quân Ngô thua to, chết hại hơn một nửa. Chuyên-Nghị bị thương rất nặng, Hạp-Lư bị Linh-cô-Phù chém cụt một ngón chân cái ; các tướng thu nhặt quân tàn rút về Ngô. Bấy giờ Hạp-Lư tuổi già sức yếu lại bị giấu thương nặng quá. Khi lui quân về được bảy dặm, Hạp-Lư nằm trên xe kêu to một tiếng rồi chết. Các tướng đóng quân lại, khâm liệm nhập quan, rồi từ-từ lui về, quân Việt cũng không đuổi theo. Phù-Sai nghe tin Hạp-Lư đã chết, tức khắc đem quần-thần đi đón linh-cữu về Cô-tô, an-táng ở núi Hải-dũng. Táng xong, Phù-Sai làm lễ các miếu rồi lên ngôi vua. Cách vài ngày Chuyên-Nghị cũng chết. Phù-Sai cho phụ-táng ở núi Hải-dũng, bên cạnh mộ Hạp-Lư. Phù-Sai lại căm-tức và sấu hổ về việc Hạp-Lư bị chết về tay người Việt, quyết chí phải báo thù, chỉ vì lúc ấy quân Ngô mới thua to, tướng-sĩ hao tổn mất nhiều, vả lại đương lúc có tang, chưa tiện dùng binh ; nhưng lại sợ lần lữa tháng ngày, chí báo thù hoặc có nguội nhạt, mới sai mười người thị-thần, cắt lượt đứng ở dữa xân, mỗi khi Phù-Sai đi ra đi vào, thì người thị-thần ấy phải gọi mà hỏi rằng :

« Phù-Sai ! mày quên cái việc nước Việt giết ông mày rồi ư ?

Phù-Sai lại thưa rằng :

« Dạ, tôi không dám quên. »

Sở-dĩ làm như thế là Phù-Sai muốn tự mình răn mình vậy.

Phù-Sai lại sai Tử-Tư ra Thái-hồ luyện-tập quân thủy và dựng bia bắn ở núi Linh-nham dậy linh tập bắn, chờ đến khi hết tang sẽ cất quân báo thù.

Thì giờ thấm thoắt, chẳng bao lâu đã hết ba năm, mùa xuân tháng hai, sau khi đã làm lễ ở nhà Thái-miếu. Phù-Sai cắt Tử-Tư làm đại-tướng Bá-Phỉ làm phó-tướng, đốc-xuất quân sĩ cả nước theo đường thủy ở Thái-hồ kéo sang đánh Việt.

Bên kia Câu-Tiễn nghe thấy tin đó, kíp họp các quan đại-phu bàn việc cự-địch.

Một viên đại-phu là Phạm-Lãi tự là Thiếu-Bá đứng lên tâu rằng :

« Nước Ngô cậy đắng về việc Hạp-Lư chết vì nước ta, cái chí báo-thù dự-bị đã ba năm nay. Ngày nay kéo quân sang, tướng-sĩ đều một lòng hăng-tức, quân ta không thể đương nổi, bất-nhược chia quân đóng đồn, giữ vững quan-ải là hơn. »

Một viên đại-phu là Văn-Chủng tự là Hội tâu rằng :

« Cứ như ý tôi thời nên nhún nhời tạ tội, sai sứ xin hòa, chờ khi quân Ngô rút về ta sẽ định liệu ».

Câu-Tiễn nói :

Hai ngươi một người bàn thế thủ, một người bàn thế hòa, đều không phải là mẹo hay, vì rằng nước Ngô chính là giặc thù của ta, nay kéo sang đánh ta mà ta không dám đánh lại, tất nhiên nó cho là mình không biết việc quân, như vậy có hại đến thể diện nhà nước ».

Câu-Tiễn bèn không nghe nhời hai người tự dẫn đinh tráng cả nước ba vạn,

người kéo đến Phù-tiêu đón đánh quân Ngô. Bắt đầu giao chiến một trận, quân Việt hơi thắng thế, Câu-Tiễn thúc quân chèo thuyền đánh dấn lên, lên được vài dặm vừa gặp đội quân của Phù-Sai; đôi bên đánh nhau một trận rất dữ-dội. Phù-Sai đứng trên đầu thuyền thúc chống đề khích khuyến tướng-sĩ; tướng-sĩ bên Ngô hăng-tợn lạ thường; lại gặp một trận gió to, Tử-Tư cưỡi thuyền Dư-hoàng, giương buồm buông xuống hạ-lưu, trong thuyền cung nỏ nhất-tề bắn sang bên Việt, tên bay như chấu, quân Việt thua to, tản-tác lui chạy. Linh cô-Phù đắm thuyền chết, Tư-Hãn trúng tên chết, quân Ngô thừa thắng đuổi theo, quân Việt bị giết rất nhiều, Câu-Tiễn bỏ thuyền lên cạn chạy vào Cố-lăng, đóng cửa thành lại chia quân cố giữ. Quân Ngô ở ngoài vây bọc kín mít, tuyệt hết các đường gánh nước của quân Việt, Câu-Tiễn thấy thế nguy-cấp để cho Phạm-Lãi ở lại giữ Cố-lăng, tự lĩnh một toán quân tàn, lừa chỗ quân Ngô thưa ít, liều chết đánh phá vòng vây chạy về Cối-kê; điểm-kiểm đinh tráng còn được hơn năm nghìn. Câu-Tiễn than với Văn-Chủng rằng:

« Từ lúc còn đức tiền-vương đến nay, trong khoảng ba mươi năm, chưa có trận nào khốn nạn như ngày nay, cũng vì quả-nhân không nghe nhời hai đại-phu, cho nên mới đến như vậy, bây giờ hối lại không được nữa, thì làm thế nào?

Văn-Chủng tâu:

— Cứ kể sự-thể bây giờ thật là cấp-bách, lắm, nhưng nếu sai sứ xin hòa may cũng còn kịp.

— Ngô không cho hoà thì làm thế nào?

— Bên Ngô có thái-tể Bá-Phỉ là một người tham của mê sắc, hay cậy công mình mà ghét kẻ có tài, hắn cùng làm quan với Tử-Tư mà chí-thú không hợp nhau. Vua Ngô vẫn sợ Tử-Tư mà yêu hắn, nếu ta có người lẻn đến dinh hắn lấy nhời ngon-ngọt bơm-thót cho hắn được lòng, rồi sẽ đinh ước giải hòa, hễ hắn nhận nhời mà nói với vua Ngô cho, thì công việc thế nào cũng xong, dẫu Tử-Tư có biết mà ngăn trở, cũng không thể kịp.

— Người sang yết-kiến Bá-Phỉ, đồ lễ phải dùng những gì?

— Trong đám quân thứ chỉ thiết con gái, nếu mà giời còn độ cho nước Việt, kén được mấy người con gái thật đẹp đem sang, thì nói gì Bá-Phỉ cũng nghe ngay ».

Câu-Tiễn tức-thì sai sứ về kinh-đô, truyền Việt phu-nhân kén lấy tám người cung-nữ thật đẹp, ăn mặc rất sang trọng, và mở kho lấy hai mươi đôi bạch-bích, một nghìn nén hoàng-kim, giao cho Văn-Chủng ngay đêm lẻn sang vòng quân Ngô xin vào yết-kiến quan thái-tể.

Bá-Phỉ sai người ra thám xem rằng Văn-Chủng đến có việc gì; khi đã nghe thấy quan Việt có đồ lễ đem dưng, liền cho đòi vào. Văn-Chủng vào đến dinh, Bá-Phỉ vẫn ngồi vắt chéo khoeo ở trên giường, Văn-Chủng khúm núm quì xuống đất thưa rằng:

« Dám bẩm quan thái-tể, quả-quân trẻ tuổi trót dại, không biết đạo thờ phụng người trên, đến nỗi có tội với thượng-quốc, nay đã biết hối, muốn đem cả nước làm tôi tớ bên Ngô, nhưng sợ Thượng-vương quá dận mà không dung thứ cho; nghe nói quan thái-tể công đức ngang giời, về bên trong thì là ruột-thịt của nhà vua, về mặt ngoài thì là thành-lũy của nhà nước cho nên quả-quân sai kẻ hạ-thần khấu đầu ở trước cửa viên, kêu xin quan thái-tể nói cho một nhời, cho quả-quân được theo đòi ở dưới hè trái, thì quả quân và thần dân nước Việt đội ơn quan thái tể vạn bội. Những lễ vật nhỏ mọn này gọi là tỏ chút lòng thành, xin quan thái-tể mở lượng giời bể mà thu nhận cho, sau này sẽ xin trích hết của kho, thường thường dưng nộp.

Bá-Phỉ sầm mặt mà rằng:

— Chỉ trong sớm tối, nước Việt sẽ tan tành, ta có lo gì của nả nước Việt không về tay người Ngô? Ngươi lại muốn dùng cái lễ gian con ấy mà dử ta chăng?

Nước Việt tuy thua, nhưng còn giữ được một xứ Cối-Kê, còn có được năm nghìn

tinh-tốt, còn có thể đánh nhau được một trận nữa, đánh mà không được bấy giờ sẽ đốt sạch kho tàng, chốn sang nước khác mà lo liệu việc khôi-phục, như vua Chiêu-vương nước Sở ngày xưa, chứ khi nào chịu để những của nả cho người Ngô lấy, mà giá cho đốt không kịp, còn để sót cho người Ngô lấy được chăng nữa, chắc là một nửa đem vào cho nhà vua, quan thái-tể và các tướng chẳng qua hôi được ít nhiều mà thôi. Sao bằng giúp cho nước Việt nên cuộc hòa-nghị, cho quả-quân được nương thân vào quan thái-tể, thì sau này năm năm cống hiến, trước hãy dưng quan thái-tể, rồi mới đệ vào Vương-triều. Như vậy có phải quan thái-tể được hưởng cả quyền lợi của nước Việt hay không ? Nếu quan thái-tể không nói giúp nước Việt, chắc là hòa-nghị không thành ; hòa-nghị không thành, chắc nước Việt phải hết sức mà quyết một trận tử-chiến đã quyết một trận tử chiến, cũng chưa chắc ai được ai thua, mà quan thái-tể cũng chưa chắc đã khỏi một phen nguy-hiểm. Vậy thì cuộc hòa-nghị tuy là lợi cho nước Việt mà chính là lợi cho quan thái-tể vậy, xin quan thái-tể nghĩ cho kỹ. »

Văn-chủng nói mấy câu, chính chúng vào bụng Bá-Pĺ, Bá-Phỉ bất-giác tự-nhiên gật đầu rồi tủm tỉm cười. Văn-Chủng lại chỏ vào tám người cung-nữ mà rằng :

« Đây tám người này đều ở trong cung vua Việt kén ra, nếu ở dân-gian, thì còn nhiều người hơn nhiều. Hễ nhờ ơn quan Thái-tể mà quả-quân tôi được về nước, thì xin hết sức kén chọn dưng nộp, để xung vào việc quét rửa hầu hạ quan thái-tể.

Bá Phỉ nghe câu ấy đứng phắt ngay dạy mà rằng :

« Tôi không có lòng nào nhân lúc nguy mà làm hại người. Sớm mai tôi sẽ đưa ông vào yết-kiến chủ-thượng tôi, để điều đình cuộc hòa-nghị ấy.

Bá-Phỉ bèn sai người nhà nhận các đồ lễ và đưa tám người cung-nữ vào hậu-doanh rồi lưu Văn-Chủng ngủ lại trong dinh. Hôm sau cùng đến trung-quân, Bá-Phỉ vào trước nói cho Phù-Sai biết là Câu-Tiễn sai Văn-Chủng sang xin hòa. Phù-Sai hằm hằm mà rằng :

« Nước Việt với nước Ngô có cái thù không đội giời chung, quả-nhân không khi nào hòa với Việt!

« Đại-vương không nhớ nhời Tôn-Vũ đó du ? « Binh là việc hung, chỉ nên dùng tạm mà không nên dùng lâu», đó là nhời Tôn-Vũ đó. Nước Việt trước kia tuy là có tội với nước Ngô, nhưng nay đã biết hối tội, giốc lòng chịu lún, chẳng quản đê-hạ : vua Việt thì xin vào Ngô làm đầy tớ; vợ vua Việt xin vào Ngô làm con đòi; của cải châu báu, xin tải hết vào Ngô xung làm của kho. Sở dĩ hết lòng như vậy, là chỉ mong đại-vương tha cho cái mạng Câu-Tiễn để giữ lại giòng hương-hỏa cha ông mà thôi. Vậy thì đại-vương cho Việt hàng, là hậu-lợi vậy, tha tội Việt, là hiển-danh vậy ; danh lợi được cả, nước Ngô có thể trở nên một nước đàn anh. Nếu đại-vương cố ý dùng hết binh-lực, để diệt nước Việt, thì Câu-Tiễn sẽ đốt tôn miếu, giết vợ con, đổ vàng bạc châu báu xuống sông, mà đem cả năm nghìn tử-sĩ liều chết với quân Ngô ; như vậy há chẳng hại đến những kẻ chân tay của đại-vương ru ? xin đại-vương xét nghĩ.

— Bây giờ Văn-chủng ở đâu ?

Hiện ở ngoài dinh đợi lịnh đại-vương.

Phù-Sai truyền cho đòi vào, Văn-chủng vào đến cửa, đi quì lên thềm, lại đem những ý nói với Bá-Phỉ hôm trước, nói lại cho Phù-Sai nghe. Phù-Sai hỏi :

— Vua ngươi muốn làm thần-thiếp nước Ngô, thì có thể theo quả-nhân vào ở nước Ngô được chăng ?

Văn-chủng khấu đầu tâu :

Đã làm thần-thiếp đại-vương, thì sống chết nhờ ở đại-vương, nhẽ đâu dám không theo ?

Bá-Phỉ lại bước lên tâu :

— Vợ chồng Câu-Tiễn đã xin vào ở nước Ngô, thì đại-vương tiếng là tha nước Việt, mà thực là lấy nước Việt vậy. Đại-vương còn ngại gì nữa !

Phù–Sai nghe nói lấy làm phải, liền hạ lệnh cho Câu-Tiễn hàng.

Có người báo việc ấy với Ngũ-Tử-Tư. Tử-Tư tức khắc đi đến trung-quân, trông thấy Bá-Phỉ và Văn-chủng đứng ở cạnh vua, khí tức hằm hằm, liền hỏi:

« Đại-vương đã cho nước Việt liên-hòa rồi ư?

— Quả-nhân đã cho rồi.

Không nên! việc đó rất không nên! nước Việt cùng nước Ngô không thể đứng đôi được. Nếu Ngô không lấy Việt, chắc là Việt lấy Ngô, đó là một nhẽ không nên cho hòa. Vả lại, nếu như nước Tần nước Tấn, đất của họ ta không ở được, xe của họ ta không đi được, dẫu đánh được họ cũng không nên lấy. Nhưng mà nước Việt thì không thế, đất của Việt ta ở được, thuyền của Việt ta đi được, chính là cái lợi của xã tắc; đó là hai nhẽ không nên cho hòa. Nước Việt là một nước thù to của Tiền-vương, nếu không giệt nước Việt, thì sao cho đền được những nhời của kẻ đứng dữa xân từ trước đến rầy; đó là ba nhẽ không nên cho hòa. Xin đại-vương xét lại cho kỹ.

Phù-Sai không nói sao được, đưa mắt cho Bá-Phỉ, Bá-Phỉ liền đứng ra trước mà rằng:

« Tướng-quốc nói thế là nhầm, ngày xưa Tiên-vương gây dựng ra các nước hầu, xứ cao cũng vậy, xứ thấp cũng vậy, Ngô Việt thì ở xứ thấp mà Tần Tấn thì ở xứ cao, cũng là cái địa-thế phải như thế. Nếu cho là đất ở được, thuyền đi được, mà bảo rằng nước Việt nước Ngô không thể đứng được cả đôi, thế thì nước Tần, nước Tấn, nước Tề, nước Lỗ, có nhẽ cũng phải gồm nuốt lẫn nhau, mà hợp làm một nước hay sao? Nếu bảo rằng vì cái thù cả của đức Tiền-vương mà không nên tha nước Việt, thì cái thù của tướng-quốc đối với nước Sở, có nhẽ to hơn, sao tướng-quốc không diệt nước Sở mà lại cho hòa? Việc của tướng-quốc, tướng-quốc vẫn xử trung-hậu, mà việc của nhà vua, tướng-quốc lại muốn phải xử ác-nghiệt, trung-thần quyết không như thế.»

Phù-Sai mừng lắm, nói:

« Thái-tể nói có nhẽ, tướng-quốc hãy lui về, hễ khi nào nước Việt đem đồ cống hiến, quả-nhân sẽ chia cho tướng-quốc. »

Tử-Tư nghe câu ấy tức quá, mặt tái ngắt, thở giài mà rằng:

« Ta tiếc rằng không nghe nhời Bỵ-Ly, mà cứ cho quân nịnh-thần đồng-sự với mình, bây giờ mới biết là dại.»

Tử-Tư ngậm ngùi đi ra, lại bảo Vương-tôn-Hùng rằng:

« Người Việt sinh sôi trong mười năm, giậy bảo trong mười năm, chẳng qua hai mươi năm, nước Ngô sẽ thành hồ vực.»

Vương-tôn-Hùng không cho là phải. Tử-Tư không nói nữa hằm–hằm về dinh. Tử-Tư ra khỏi, Phù-Sai truyền Văn-Chủng về báo cho vua Việt biết tin, và hỏi đến bao giờ thì vợ chồng Câu-Tiễn sẽ vào nước Ngô. Văn-Chủng thưa:

« Quả-quân đội ơn đại-vương tha cho, tất phải về nước nhặt nhạnh vàng ngọc, kén chọn phi-tần, để đem cống hiến đại-vương. Xin đại-vương rộng hạn cho ít lâu, nếu mà phụ ước sai nhời, thì chánh đâu cho khỏi cái oai rìu búa. »

Phù-Sai ưng-ý, truyền lệnh hạn cho vua Việt đến trung-tuần tháng năm thì vợ chồng cùng vào ở Ngô. Lại sai Vương-tôn-Hùng đi kèm với Văn-Chủng sang Việt để đốc thúc vợ chồng Câu-Tiễn; sai Bá-Phỉ đem một vạn quân đóng ở núi Ngô-sơn để đợi Câu-Tiễn; nếu quá hạn mà vua Việt không sang Ngô, thì dẫn quân diệt ngay nước Việt, rồi sẽ về tâu. Phù-Sai tự dẫn quân về trước.

(Còn nữa)

NGÔ-TẤT-TỐ dịch thuật

時事之部

THỜI-SỰ

Tình-hình Hương-Cảng và Quảng-Đông.

Việc Trung Anh bất hòa này đã từ một năm nay. Việc đề-chế người Anh bắt đầu từ bọn lao-động Trung-Hoa rủ nhau rời ra hết Hương-Cảng ; sau có dân-gian hàng tỉnh ra công trợ lực, thành ra Hương-Cảng thiệt-hại cực nhiều, mà từ đó sinh ra một việc rất rối loạn trong trường giao-dịch thực-nghiệp của Hương-Cảng.

Không cần phải nói, chắc ai cũng biết rằng Hương-Cảng là cái hải-cảng của Quảng-Đông ; bao nhiêu các việc xuất nhập hàng hóa do Hương-Cảng đứng giữa thu lợi cả. Vì Quảng-Đông xa bể, tầu bè không thể đến được ; bao nhiêu việc giao-dịch đều qua Hương-Cảng, nên mới thành ra một nơi rất quan-yếu cho sự thương-mại của người Anh. Chính-phủ Anh ở Hương-Cảng bỏ ra không biết bao nhiêu tiền để sửa-sang theo những cách tối tân, khiến cho cái mầu cù-lao cỏn con đó có cái đặc-sắc ở trong cõi Viễn-đông này. Từ ngày bọn lao-động đình công, rủ nhau bỏ Hương-Cảng ; rồi lại tiếp theo ngay việc đề-chế người Anh, thì bao nhiêu các việc giao-dịch của hai đại thị-trường đều thôi cả. Từ bấy giờ không có một thứ hàng-hóa nào vào được Quảng-Đông và miền nam Trung-Hoa nữa. Các hàng nhập cảng thời ở Thượng-Hải hoặc bất cứ ở hải-cảng nào trở đến, miễn là hải-cảng đó không ở dưới quyền Anh thời thôi.

Đình công và đề-chế dai-dẳng đến một năm rồi mà Quảng-Đông vẫn khăng khăng một mực không chịu thôi. Từ ngày họ tuyệt giao với cù-lao Hương-Cảng thì họ lập ngay thương-cảng ở Hoàng-Phố, chính giữa đường giao-dịch. Làm như thế thành ra Hương-Cảng mất hết quyền-lợi, phải một phen trụy-lạc.

Anh đã nhiều lần thương-thuyết với Chính-phủ Quảng-Đông, nhưng không có hiệu-quả gì.

Mới đây lại sảy ra một việc có ảnh-hưởng rất to. Ở tỉnh Giang-Tây, người Trung-Hoa bắn tầu người Anh, làm cho Anh mất hết năm vị quan võ và 12 tên lính. Việc này sảy ra, ai cũng lo sợ, sợ rằng Anh sẽ khai chiến với Trung-Hoa.

Cứ dư-luận các báo tây thời việc này sẽ làm cho dung động cả hoàn-cầu, nay mai đây biển Thái-Bình sóng dậy lô-nhô, giòng nước trong veo kia sẽ đổi ra mầu đỏ. Có nhiều tờ báo đều bảo là việc biến sảy ra ở Trung-hoa sẽ kéo cả Liệt-quốc hoàn-cầu vào trường tranh-chiến.

***

Tin biên-thùy

Vì bên Quảng-Đông có chiến-sự, nên ở mạn Hon-gay ta nay đương phòng-bị riết, vì e bại-binh Trung-Hoa có tràn sang biên-giới ta chăng. Hiện chánh-phủ đã phái ra Hon-gay hai chiếc tầu có tải khí-giới của sở thương-chính cùng một toán lính tập.

Đã có lịnh quan trên truyền kíp làm cho chóng song con đường An-châu là con đường nối liền đường Phủ-Lạng-thương với đường từ Tiên-yên, Moncay đến Lạng-sơn. Khi hữu sự, nhà binh có thể do đường này vận-tải rất chóng những xe sung-trận và những xe ô-tô đại-bác lên một nơi nào thuộc về miền Moncay, Lạng-sơn. Nghe đâu tình hình miền ấy cũng có điều đáng lo ngại.

Quan Đại-tá Le Blanc và quan Đại-úy Jeannin đã dự thảo một cái chương-trình phòng biên, sẽ dùng tầu-bay vào việc tuần-

sát. Các tàu bay trừ-bị nay đương lắp máy, sẽ sắp sẵn lạc-đạn, lựu-đạn để phòng khi hữu sự có cần dụng đến chăng?

Nhà binh đã cho đem những xe sung-trận và những sơn-chiến đại-bác lên các miền có thể nghi-ngại rằng các toán quân Trung-Hoa sẽ tràn sang.

Sở pháo-thủ cũng đã cho một truyến xe lửa riêng tải binh-nhu đạn dược lên Lạng-sơn; có 17 người lính Tây và 48 người lính ta đi hộ-tống.

Cứ như những tin mới gửi đến vừa rồi thì có lẽ quân Trung-hoa sẽ không tràn sang biên-giới ta về mặt Quảng-Đông, nhưng mà sẽ tràn sang về mặt Quảng-tây, và có qua những đồn Tà-Lùng, Phúc-hoa đến Tràng-khánh-phủ, nghĩa là xuốt đường cương giới tỉnh Cao bằng.

Cảm-tình người Nam-trung đối với quốc-dân ở xứ Bắc

Nhân có sự nước lụt năm nay mà cảm tình của quốc-dân trong Nam-kỳ đối với quốc-dân ở Bắc-kỳ thực tỏ ra mười phần thân-thiết. Các báo-quán ở trong Nam, không cứ báo nào, đều hết lòng cổ-động về sự quyên tiền giúp dân bị lụt ở ngoài Bắc, hoặc viết làm xã-thuyết, hoặc đặt ra thơ ca, những nhời « *mau mau giúp đồng-bào ngoài Bắc* » thực không thể thuật xiết. Về các công-cuộc thực-hành sự lạc-quyên thời ở Saigon có đặt hội lạc-quyên, do lời nghị của quan Toàn-quyền ngày 2 Septembre 1926, ban hội ấy có đủ các quan Tây Nam đại-thần. Chiều chủ-nhật 12 Septembre, cuộc đá ban tại Đồng-lạc-viên Saigon; đêm 12 Septembre, cuộc hát cải-lương tại rạp cô Tám Cholon, đều là lạc-quyên để giúp về việc thủy-tai ngoài Bắc cả. Lại như Travinh là một tỉnh nhỏ ở xứ Nam, mà cái quang-cảnh việc lạc-quyên, thực đáng là cảm-mộ.

Ngày thứ sáu, mồng 10 Septembre, ba vị nữ-giáo viên thừa mạnh quan trên, vào từng nhà trong châu thành mà bán vé *chớp bóng*; sáng ngày hôm sau thứ bảy, 11 Septembre, trước rạp Casino dựng cột cheo cờ liệt-quốc, trong trường gắn mặt, bợm cầm cờ tam sắc, và xanh, đỏ, trắng, vàng, đen; vừa tối, số người đến dự cuộc chớp-bóng thật đông, làm cho rạp ấy không dung-thụ hết, phải chia diễn làm hai lần, lần trước từ 6 giờ rưỡi đến 8 giờ rưỡi, lần sau từ 8 giờ rưỡi đến hai giờ rưỡi. Ba vị nữ-giáo-viên tiếp rước các bà các cô một cách rất lịch-sự, diễn nửa chừng lại có các cô nữ học-sinh dâu cài tóc trình tề, xiêm y diễm-lệ, tay bưng quả mây đựng các đồ ngoạn mục để dâng tận từng chỗ các vị hảo-tâm-nhân. Hết tích tuồng « Les loups noirs », lại diễn thêm vài lớp diễu cho vui lòng chư vị. Đúng giờ tan hát, khách khách lui chân.

Ôi! cùng nhau con cháu Lạc-Hồng, Bắc Nam xa cách nhưng lòng không xa. Cái cảm-tình của quốc-dân ở Nam-Kỳ đối với quốc-dân Bắc-Kỳ thực là không hạn bắc nam vậy. Bản-chí được hay những tin đó, không những vì các dân bị lụt ở Bắc-Kỳ mà mừng, mà thực vì đoàn-thể quốc-dân mà mừng, mừng cho cái tình hữu-ái của quốc-dân đã có phần lai-láng chứa-chan như ai mộng-tưởng khi xưa, thời vận-hội của quốc-dân sau này có ngày sẽ như hoa như gấm. Vì một sự vui mừng đó, Bản-chí không tự hiềm địa-vị hèn mọn, xin thay nhời quốc-dân xứ Bắc mà cảm tạ người Nam, cùng nhân đem mối cảm-tình của người Nam mà tỏ cùng quốc-dân ở Bắc.

Việc ông COGNACQ

Kỳ hội-đồng quản-hạt Nam-kỳ vừa rồi có một điều đáng để ý nhất là việc M. *COGNACQ*. Các báo Nam-kỳ bình-luận việc ấy rất náo-nhiệt. Bản-chí cũng xin đăng các tin về việc đó, như sau này:

Việc này do ông trạng-sư *Gallet* đứng lên thủ-xướng. Phiên hội-đồng ngày 24 Août, nhân xét việc M. Gian, ông có trình rằng. Những công-văn của hội-đồng từ năm 1923, nay tìm đâu cũng không thấy. Không những thế mà thôi, lại còn nhiều biên-bản và công-văn khác, sai hẳn với chính-bản,

Ông nói xin kể chứng-cớ rất rõ-ràng ; trình các hội-viên. Vậy thì trong những việc gian trá ấy, ai là thủ-phạm ? ông khai hẳn ra là ông *Nguyên Thống-đốc Nam-kỳ đốc-tờ COGNACQ*.

Ông nói kịch-liệt quá, khiến cho ông Thống-đốc *Le Fol* phải cãi lại rằng « Hội-đồng quản-hạt không phải là nơi bới-móc riêng ai ; nếu ông còn buộc tội mãi ông *COGNACQ*, thì tôi sẽ phải bỏ hội-đồng mà đi ra ». Ông hội-trưởng *de la Chevrotière* cũng cấm không được buộc. Tuy vậy, ông Gallet cũng không thôi, cứ cãi hoài, phiên hội-đồng hôm ấy cực náo-nhiệt. Sau cùng, ông hội-trưởng rung chuông giải tán dữa lúc ông Gallet đang nói kịch-liệt nhất. Song truyện đã vỡ ra rồi, bọn ông Gallet lại mài-miệt riết. Ngay ngày hôm sau (25 Août 1926), năm ông MM. *Ch. Gallet, P. Monin, Nguyễn-phan-Long, Nguyễn-tấn-Dược, Trương-văn-Bền* đều ký một lá đơn kiện ông *COGNACQ* tại tòa án tây hạt Seine, vì ông tư vị hai người đại tư-bản là Trần-trinh-Trách và Ngô-khắc-Mẫn mà thiện-tiện dám giả-trá và sóa chữa thêm vào tờ biên-bản của hội-đồng năm 1923.

Lần này là lần đầu mà có người bản-xứ đứng kiện một vị cao-quan của qui-quốc. Ông Gallet có nói mấy câu rằng :

« Một *người nào dù có là Thống-đốc Nam-kỳ chăng nữa, cũng không thể đứng ra ngoài vòng lệ-luật và nhờ chê-bai của xã-hội được. Không nên có hai đường công lý : một đằng đối với người quyền hành và một đàng đối với kẻ khốn-nạn. Người đã có tội, thì phải chịu tội.* » :

***

Mới đây lại thấy một tin về ông COGNACQ Đông-Pháp thời-báo đăng như sau này :

M. COGNACQ về vườn

Bản-báo mới tiếp được tin rằng M. COGNACQ thực thọ Thố-ngđốc Nam-kỳ sẽ hưu-trí và nằm co luôn ở bên só nhà, chớ không trở qua xứ ta nữa. Cái nguyên-nhơn nó làm cho M. COGNACQ phải về vườn này, chắc các bạn độc-giả đã rõ rồi, vì công-việc xảy ra cách nay cũng chưa bao lâu.

Còn như ai thế M. COGNACQ thì chưa biết ?

Cái nông-nỗi ở chốn thôn-quê Nam-định.

Trong mấy tháng nay xiết bao nhiêu nỗi ê-chề thảm thương, nào là vua thủy-tế đưa giặc nước đến tàn-phá gia-tài điều-địa, nào là thần quan-ôn reo tai vạ chết biết bao người. Ôi, vua thì thế, quan thì thế, khiến cho dân chịu chết một bề.

Vừa rồi ký-giả lại được nghe câu truyện của mấy ông chánh-hương-hội huyện Mỹ-lộc mà động lòng thương cho cái nông-nỗi chốn thôn-quê. Các ông nói : nào nơi lụt nước sông, nào nơi lụt nước đồng, khắp hạt Bắc-kỳ có dễ không đâu là không lụt. Ai có về đến nhà quê thời mới biết nông-nỗi nhà-quê, thế mà quan huyện chúng tôi tế không thấu đến tình dân những lúc cơ giời dâu bể này. đi khám két (caisse) các làng, nào là phiền nhiễu dân đón rước, nào là cơm nước quan nha, làng nào cũng thế hơn bù kém phí vào hai đồng bạc. Một huyện mười tổng, một tổng mười làng, hết 200$ vào cái khoản phí ấy. Ký-giả nhớ truyện đến đâu thuật truyện đến đấy : một hôm, quan huyện về hội đền Trần (Bảo-lộc) lễ thánh, dân sở-tại cũng cung đốn cơm, nước và xe cáng, sau quan có ra chợ hỏi môn-bài các hàng buôn thúng bán mẹt, tóm được một sâu giải không có môn-bài, quan định giải về huyện ; nhưng *lạ gì cái thói quan nha, làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền.* Lại một hôm quan cùng quan Trợ về ngoạn cảnh chùa Tức-mặc (chùa-tháp), nhà chùa cũng thành tâm làm bữa cơm mặn thết hai quan. Đâu sau khi cơm rượu song, quan huyện có ghi họ ghi tên ghi ngày ghi tháng vào hòn đá để làm kỷ-niệm.

Ôi ! sung-xướng thay cái ngày kỷ-niệm và thương hại thay cái khổ thôn-quê !

V. N. T. lai-cảo

Buổi hát giúp Đồng-bào bị lụt

Tối thứ bẩy 9 Octobre vừa rồi, hội Bắc-Kỳ Thanh-Niên Haiphong chúng tôi đã diễn vở hát « HIỀN THÊ NGHĨA-BỘC » giúp anh em đồng-bào bị lụt.

Tiền bán vé được . . . . . 832$00

Tiền bán chương-trình được . . . 34. 00

Tất cả là . . . . 866$00

Chúng tôi đã mang cả món tiền ấy lên nộp quan Đốc-lý để ngài chuyển lên Hội-đồng Cứu-tế Hanoi ; song ngài nhất-định bắt hội chúng tôi phải nhận lấy 66$00 để chi các món tiền thuê hai đào cùng tiêu pha trong 21 ngày lúc luyện tập vở « HIỀN THÊ NGHĨA-BỘC ».

Thế là Hội Bắc-Kỳ Thanh-Niên Haiphong chúng tôi đã được một món 800$00 giúp anh em đồng-bào trong khi hoạn-nạn.

Chúng tôi sở gĩ tổ-chức được buổi hát vừa rồi là nhờ có :

1° Ông Bùi-Bá-Ngọc làm việc tại nhà Đông-Pháp Ngân-hàng đã nết lòng ra công luyện tập trong 21 ngày dòng-dã, không hề vắng mặt một ngày nào.

2· Ông Simon làm nhà Descours et Cabaud cũng thế.

3° Bản trisự hội Trí-tri đã cho mượn hội-quán để luyện tập.

4° — Ông Nguyễn-văn-Tập, ông Nguyễn-thừa-Đạt, ông Vũ-văn-Thanh và ông Bảng (chủ hiệu xe đạp) đã ra công đi bán vé cho hội và đã cho mượn ô-tô đi cổ động.

5° — Ông Đoàn-khắc-Long đã cho phép hai đào ra hát giúp.

6 — Ông Quản Nghệ, ông Đặng-văn-Ngần, ông Phủ Kỳ đã cho mượn các đồ bài-trí cùng quần áo sắm-sửa cho vai hát.

7° — Ông chủ máy đèn đã cho điện 500 ngọn đèn trước cửa nhà hát.

8° — Ông Nguyễn-văn-Vinh và ông Nguyễn-văn-Minh ở nhà in đã giúp về việc in chương-trình và cáo-bạch.

Quý hóa thay tấm lòng nhiệt-thành của các ông.

Hội Bắc-kỳ Thanh-Niên chúng tôi không biết nói thế nào cho siết lòng cảm ơn của chúng tôi đối với các ông được, gọi là có mấy hàng xin đăng lên tờ báo để họa may tỏ tình được đôi chút chăng.

Trước khi chúng tôi dứt bút, xin hứa cùng công chúng rằng : hội Bắc-kỳ Thanh-Niên còn đang tìm cách để lấy thêm một món tiền kha khá nữa, để giúp anh em trong cơ-hội này.

Xin bà con cùng sẽ đem lòng nhiệt-thành mà giúp hội chúng tôi cũng như lần vừa rồi thì chúng tôi mới có thể làm thành công được.

Mong lắm thay ! mong lắm thay !

Hội Bắc-kỳ Thanh-Niên

(La Jeunesse Tonkinoise) lai cảo.

Quan huyện Gia-Bình bị hại

Được tin rằng: Tối hôm thứ bẩy mới rồi, quan huyện Gia-Bình (Bắc Ninh) thấy có tin báo rằng một làng kia trong hạt huyện có cướp, liền đem lính đi ba chiếc thuyền đến, nhưng không thấy có cướp bóc gì. Khi giở về đã gần sáng, quan huyện lấy một chiếc thuyền cùng mấy tên lính, định bơi thong-thả về, để sáng hôm sau vừa đi về vừa bắn chim.

Hồi bốn giờ sáng, người lái đò thấy quan huyện cùng lính ngủ cả, mới đỗ thuyền lại chỗ cửa sông. Có một chiếc thuyền muối cũng chở qua đó, thấy thuyền quan huyện, chẳng hay vì cớ gì lấy đá ném sang, quan huyện và mấy tên lính bị đá ném vào chỗ phạm chết cả. Chúng ném song, đem cả thuyền lẫn xác quan huyện và xác mấy tên lính dìm xuống sông. Duy chỉ có lái đò thoát nạn, chạy về báo tin. Sáng hôm sau, quan Sứ cùng quan huyện Lang-Tài đã cho vớt xác quan huyện Gia-Bình về và đã bắt được chiếc thuyền muối với 10 tên thủy-thủ. Việc này còn đang tra xét, nay mai có tin gì nữa sẽ đăng sau.

Xe hỏa đổi giờ chạy

Công-ty hỏa-xa Đông-Pháp có nhời kính cáo để công chúng biết rằng: quan Toàn-Quyền đã ưng thuận việc hỏa-xa đổi giờ chạy từ 15 Octobre này dở đi, sẽ đem thi-hành.

Giới thiệu sách mới

1°. — **Mộng-Trung-Du** của ông Cảnh-chi soạn, là một quyển Thế-Giới tiểu-thuyết, văn-chương rất ly kỳ, tư-tưởng rất huyền rượu, nhời văn rất đậm-đà. Sách ấy 39 trang, giá 0$40. In tại nhà in Xưa-nay Saigon.

2°. — **Địa-vị cụ Phan ở quốc-dân ta** của ông Ngô-khâm-Trai soạn, trong sách có các bài thơ vịnh cụ Phan khi được tha về Huế. Sách dầy 25 trang, giá bán 0$12, in tại Đông-kinh-ấn-quán Hanoi.

3°. — **Quốc-ngữ chỉ nam** của ông Vũ-hùng-Toán soạn, trong sách có các bài cho người mới học quốc-ngữ tập đọc, còn thời toàn là vần trắc vần bằng, có sửa ít nhiều các vần khác. Sách dầy 29 trang, giá 0$06. In tại Nghiêm-Hàm ấn-quán Hanoi.

MỘT MỐI BUÔN RẤT LỢI

Các ngài sẵn có tư tưởng về buôn-bán cũng đã thừa biết rằng: Nước mắm là một vật chất người mình hàng ngày cần phải dùng đến, người giầu sang thì kén mua hạng đắt tiền; người nghèo khó thì ăn dùng hạng rẻ tiền, vô luận là đàn ông, đàn bà, người già, con trẻ, hàng bữa đều phải ăn dùng đến cả; ta cứ tính dân số trong một hạt có tới 5 vạn người, mỗi người dù ăn ít nhất cũng phải mỗi tháng là 3 xu Nước mắm, vậy thì ta có thể cầm chắc là hạt ấy phải dùng tới 1500$00. Nước mắm trong một tháng, nhưng nước-mắm không khỏi có thứ nọ thứ kia, chưa chắc mua đắt tiền đã được thứ tốt, hoặc là vì cách vận tải hàng đi kèm với người phí-tổn nhiều, thành ra bán giá đắt, vị tất đã tiêu thụ được nhiều, nếu muốn cho tiêu thụ mạnh thì phải bán thứ nước mắm cho thật tốt thơm ngon trong sạch, khiến cho người ta ăn không có thể chê được và oán hận tiếc tiền, thì chắc các ngài đã rõ biết thứ **NƯỚC MẮM VẠN-VÂN** của nhà chế tạo ĐOÀN-ĐỨC-BAN tại QUẢNG YÊN là thứ nước mắm « *trắng* » có giá trị thế nào rồi hẳn ?

NƯỚC MẮM VẠN-VÂN

THƯỢNG HẠNG NGUYÊN CHẤT
ĐÓNG CHAI hiệu **CỜ VÀNG**
Có bán những nơi sau này :

Hanoi	hiệu LÊ-TIẾN
Haiphong	NAM-TÂN
Namdinh	SONG-HÒA
Ninhbinh	BĂNG-TĨNH-ĐÀI
Nhoquan	TAM-HÒA
Dapeau	AN-MỸ
Laokay	THUẬN-XƯƠNG
Quangyên	LỢI-NHÂN-ĐƯỜNG
Vinh	NGUYỄN-V-HỮU

Nhà chế tạo NƯỚC MẮM VẠN-VÂN
ĐOÀN ĐỨC-BAN
CẤT-HẢI. QUẢNG-YÊN

Quần áo tây ! ! !

May cực khéo
Giá lại rất rẻ
Rất nhiều hàng đẹp
Đủ các vải may quần áo tây và quần áo an-nam
Cai cắt chuyên môn
Xin cam đoan làm được như ý
Mời các Ngài lại ngay nhà đỏ

LÊ-THUẬN-KHOÁT

42, Hàng Đào,— Hanoi
và Chi-điếm: 17, Phố Khách, Haiphong

LỆ NHẬN BÁN LẺ

Các hiệu sách ở các tỉnh, hiệu nào nhận bán lẻ cho Bản-chí, xin tính tiền hoa-hồng 10 %. Cứ mỗi cuối tháng tây, gửi giả mandat và những quyển Tạp-chí còn lại. Bản-chí lại gửi theo những số về tháng sau.

Các cước-phí khứ hồi, về Bản-chí nhận chịu.

AN-NAM TẠP-CHÍ

SÁCH SẮP SUẤT BẢN.

Quyển "**Bưu điện tân lệ**" của ông *Mai-ngọc-Phương* và ông *Đỗ-đình-Lương* đến hạ tuần tháng này sẽ suất bản.

Quyển ấy tả từng mục rất rõ ràng, và chú thích những câu thí dụ khiến ai cũng hiểu được ngay. Thực là cần cho :

1o Các nhà buôn đỡ mất thì giờ và tránh được những sự thiệt thòi trong lúc gửi hàng đi các tỉnh ;

2o Các nhà chức-sự sở Bưu-điện đỡ phải tra-soát sổ sách, khi gặp việc gì chưa làm qua.

Vì quyển **Bưu điện tân lệ** là góp hết các điều cần thiết trong A 12 vậy.

Sách xuất bản có số ngài nào cần dùng xin gửi tiền trước — Sách giầy hơn một trăm trang — giá : 0$60 gửi thêm 0$20 tiền cước.

ĐỒNG-BÀO BẮC-KỲ HÃY ĐỌC

ĐÔNG-PHÁP THỜI BÁO

SAIGON

Tuần lễ ra ba kỳ

Toà báo : 186 đường d'Espagne

Giá báo đồng niên **8 $ 00**

— — nửa năm **5, 00**

Thư và Mandats gửi cho

Mr NGUYỄN-KIM-ĐÍNH tổng-lý

